

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN

PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3504000294 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 15/08/2008, số 4100733174 cấp thay đổi lần 05 ngày 27/3/2012)



PVFCCo
CENTRAL

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định chấp thuận niêm yết số: 406./SGDHN-QĐ

do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 12 tháng 7 năm 2015)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

1. CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Lô A2, Cụm Công nghiệp Nhơn Bình, Phường Nhơn Bình, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Điện thoại: 056.3848488 Fax: 056.3848588

Website: www.pce.vn

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Địa chỉ: Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04.39343 888 Fax: 04.39343 999

Website: www.psi.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Ông Mai Minh Phương Chức vụ: Phó Giám đốc

Điện thoại: 0918 733 889 Fax: 056.3848 588



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3504000294 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 15/08/2008, số 4100733174 cấp thay đổi lần 05 ngày 27/03/2012)



**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN
SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung
Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu: PCE
Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết: 10.000.000 cổ phiếu (Mười triệu cổ phiếu)
Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá): 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12A Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04. 6288 3568 Fax: 04. 6288 5678

Website: www.deloitte.com/vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Địa chỉ: 18 Lý Thường Kiệt - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: 043 9343 888 Fax: 043 9343 999

Website: <http://www.psi.vn>

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	2
DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU	5
DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ	5
NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	6
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	6
1. Rủi ro về kinh tế.....	6
2. Rủi ro về luật pháp.....	7
3. Rủi ro đặc thù.....	8
4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết.....	9
5. Rủi ro khác.....	9
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	9
1. Tổ chức niêm yết:.....	9
2. Tổ chức tư vấn:.....	9
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	10
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	11
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	11
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết.....	11
1.2. Quá trình hình thành, phát triển.....	12
1.3. Quá trình tăng vốn kể từ khi hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần.....	13
1.4. Quá trình mua, bán cổ phiếu quỹ kể từ khi hoạt động dưới hình thức CTCP.....	13
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty.....	14
2.1. Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý và tổ chức.....	14
2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý điều hành.....	14
3. Cơ cấu cổ đông và Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập.....	19
3.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 25/5/2015.....	19
3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.....	19
3.3. Danh sách cổ đông sáng lập.....	19
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung, những công ty mà Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung.....	19
4.1. Danh sách Công ty mẹ, Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung:.....	19
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí Công ty cổ phần (PVFCCo).....	20
4.2. Danh sách Công ty con: Không có.....	20
4.3. Danh sách các Công ty mà Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối: Không có.....	20
4.4. Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết: Không có.....	20
4.5. Các chi nhánh Công ty: Hiện tại Công ty có 02 chi nhánh:.....	20
5. Hoạt động kinh doanh.....	20
5.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm.....	20
5.2. Nguyên vật liệu.....	24
5.2.1. Nguồn nguyên vật liệu:.....	24

5.2.2.	Sự ổn định của nguồn nguyên liệu đầu vào:	25
5.2.3.	Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận của Công ty	25
5.3.	Chi phí sản xuất	25
5.4.	Trình độ công nghệ	26
5.5.	Tình hình nghiên cứu và phát triển thị trường	26
5.6.	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ	26
5.6.1.	Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng	26
5.6.2.	Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty	27
5.7.	Hoạt động Marketing	27
5.8.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	28
5.9.	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	28
6.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	29
6.1.	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm gần nhất và 3 tháng đầu năm 2015	29
6.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo	30
6.2.1.	Thuận lợi	30
6.2.2.	Khó khăn	31
7.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	31
7.1.	Vị thế của Công ty trong ngành	31
7.2.	Triển vọng phát triển của ngành	31
7.3.	So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành	33
7.4.	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách của nhà nước và xu hướng chung của thế giới	34
7.4.1.	Định hướng phát triển của Công ty	34
7.4.2.	Định hướng phát triển ngành phân bón	35
7.4.3.	Đánh giá về sự phù hợp	35
8.	Chính sách đối với người lao động	35
8.1.	Tình hình lao động	35
8.2.	Chính sách đối với người lao động	36
9.	Chính sách cổ tức	38
10.	Tình hình hoạt động tài chính	38
10.1.	Các chỉ tiêu cơ bản	38
10.1.1.	Trích khấu hao tài sản cố định:	38
10.1.2.	Thu nhập bình quân	39
10.1.3.	Thanh toán các khoản nợ đến hạn	39
10.1.4.	Các khoản phải nộp theo luật định	39
10.1.5.	Trích lập các quỹ theo luật định	40
10.1.6.	Tổng dư nợ vay	40
10.1.7.	Tình hình công nợ hiện nay	40
10.1.8.	Hàng tồn kho	43
10.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	43
11.	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	44
11.1.	Danh sách HĐQT	44
11.2.	Danh sách Ban Giám đốc	50
11.3.	Danh sách Ban kiểm soát	52
11.4.	Kế toán trưởng	56
12.	Tài sản	56

13.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo.....	57
13.1.	Kế hoạch kinh doanh của Công ty giai đoạn 2011-2015	57
13.1.1.	Mục tiêu.....	57
13.1.2.	Các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2015 và năm 2016.....	57
13.1.3.	Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức.....	59
13.1.4.	Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.....	59
14.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	59
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết:	59
	Không có	60
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:	60
	Không có	60
V.	CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	60
1.	Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông	60
2.	Mệnh giá: 10.000 VNĐ/01 cổ phiếu	60
3.	Tổng số chứng khoán niêm yết: 10.000.000 cổ phiếu (Mười triệu cổ phiếu).....	60
4.	Mã chứng khoán: PCE.....	60
5.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng:	60
6.	Phương pháp tính giá:.....	61
7.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	62
8.	Các loại thuế liên quan	62
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	66
VII.	PHỤ LỤC.....	67

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 25/5/2015	19
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	19
Bảng 3: Sản lượng sản phẩm kinh doanh qua các năm	22
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm	23
Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm.....	23
Bảng 6: Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty qua các năm.....	25
Bảng 7: Một số hợp đồng lớn tiêu biểu đang được thực hiện đã ký kết năm 2015	28
Bảng 8: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh	29
Bảng 9: So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh năm 2014 của các doanh nghiệp trong cùng ngành hiện đang niêm yết trên TTCK.....	33
Bảng 10: Tình hình lao động trong Công ty tính đến ngày 31/03/2015	35
Bảng 11: Tình hình chi trả cổ tức của Công ty các năm qua	38
Bảng 12: Số dư thuế phải nộp tính đến thời điểm 31/3/2015	39
Bảng 13: Số dư các quỹ qua các năm	40
Bảng 14: Các khoản phải thu của Công ty tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 và 31/3/2015	40
Bảng 15: Các khoản phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 và 31/3/2015	41
Bảng 16: Số dư Hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 và tại thời điểm 31/03/2015	43
Bảng 17: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	43
Bảng 18: Danh sách thành viên chủ chốt.....	44
Bảng 19: Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 và tại thời điểm 31/03/2015	56
Bảng 20: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức trong năm tiếp theo.....	57
Bảng 21: Danh sách người sở hữu cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	60
Bảng 22: Giá trị sổ sách cổ phiếu CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 và 31/3/2015.....	61

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Tăng trưởng kinh tế Việt Nam 2004-2014	7
Biểu đồ 2: Sản lượng sản phẩm kinh doanh qua các năm	22

DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức bộ máy Công ty	14
---	----

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung hoạt động trong lĩnh vực chính là cung cấp phân bón, hóa chất tại khu vực Miền Trung và Tây Nguyên. Với đặc thù hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực trên, việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty có thể biến động nếu gặp một số trường hợp sau:

1. Rủi ro về kinh tế

Các chỉ số kinh tế vĩ mô chính thường được sử dụng để đánh giá sự phát triển của nền kinh tế một quốc gia bao gồm tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Sự biến động của các yếu tố này thường mang tính tác động hệ thống tới đa số các ngành nghề trong nền kinh tế.

Khi nền kinh tế bất ổn, lạm phát tăng cao, sản xuất bị đình trệ, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và người nông dân hạn chế và tiết giảm tối đa chi phí, nhu cầu phân bón sẽ giảm đi. Hoạt động kinh doanh phân bón và hóa chất của Công ty sẽ gặp nhiều khó khăn. Sản lượng tiêu thụ giảm đi kéo theo Doanh thu và lợi nhuận của Công ty cũng sẽ giảm. Ngược lại, nền kinh tế phát triển ổn định, thúc đẩy các hoạt động sản xuất, kinh doanh, sẽ tác động tích cực đến các doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung nói riêng.

Năm 2014, tình hình kinh tế – xã hội Việt Nam diễn ra trước bối cảnh thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp. Kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn so với dự báo. Xung đột mâu thuẫn xảy ra ở nhiều nơi đặc biệt căng thẳng trên biển Đông. Trước tình hình đó, mặc dù thống kê cho thấy kinh tế Việt Nam đã xuất hiện dấu hiệu phục hồi, nhưng năng suất và sức cạnh tranh của nền kinh tế vẫn chưa mấy được cải thiện.

Theo số liệu do Tổng Cục Thống kê công bố, năm 2014 là năm đầu tiên trong kế hoạch 5 năm (2011-2015) kể từ 2011 đến nay, tăng trưởng kinh tế không chỉ về đích mà còn vượt kế hoạch. So với kế hoạch chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế 5,8% mà Quốc hội đưa ra thì năm 2014 đạt 5,98%. Mức tăng trưởng năm 2014 cao hơn mức tăng trưởng 5,25% của năm 2012 và 5,42% của năm 2013 cho thấy dấu hiệu tích cực của nền kinh tế trước bối cảnh chính trị có nhiều bất ổn. Mức tăng trưởng có dấu hiệu hồi phục này đã giúp cho nền kinh tế vĩ mô có được sự ổn định – mục tiêu mà Việt Nam theo đuổi trong nhiều năm nay, đặc biệt là sau khi lạm phát lên tới trên 20% trong năm 2008 – năm đầu tiên Việt Nam chịu tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2014 tăng 4,09% so với bình quân năm 2013, mức tăng khá thấp trong 10 năm trở lại đây.

Biểu đồ 1: Tăng trưởng kinh tế Việt Nam 2004-2014 (đơn vị: %)



Nguồn: Tổng Cục Thống kê 2014

Mặc dù kinh tế Việt Nam có dấu hiệu phục hồi tăng trưởng, nhưng khi xem xét cơ cấu GDP theo thành phần kinh tế thì thấy doanh nghiệp tư nhân đóng góp chỉ khoảng trên dưới 10% và không thay đổi trong suốt từ năm 2005 – 2013. Trong khi đó, thành phần kinh tế cá thể đóng góp nhiều nhất vào GDP, chiếm khoảng 32% từ 2007 – 2013. Điều này phần nào cho thấy nền kinh tế hiện nay khá manh mún và phát triển nhỏ lẻ.

Theo dự báo của IMF, nền kinh tế thế giới năm 2015 sẽ phục hồi mạnh hơn, tăng trưởng toàn cầu được dự báo là 4% tăng 0,6 điểm phần trăm so với dự báo tăng trưởng năm 2014. Song bên cạnh đó tình hình chính trị vẫn còn nhiều biến động: cuộc khủng hoảng và cuộc chiến chống Nhà nước Hồi giáo IS ở Trung Đông, căng vận của phương Tây với Nga... sẽ tác động đến nền kinh tế toàn cầu.

Sự hồi phục của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2014 là cơ sở quan trọng để các chuyên gia kinh tế thống nhất quan điểm và đặt ra mục tiêu tăng trưởng 6,2% trong năm 2015 là hợp lý. Trong năm 2015, Việt Nam sẽ sớm thực hiện các cam kết theo các Hiệp định mới ký kết gồm: Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc, Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Hải quan Nga-Belarus-Kazakhstan. Đồng thời, tiếp tục đàm phán Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – EU, Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) và tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN, qua đó tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP năm 2015. Việc thực thi các hiệp định thương mại trong thời gian tới sẽ khiến hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam năm 2015 tăng mạnh hơn so với năm 2014.

Những chuyển biến của nền kinh tế đều tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung.

2. Rủi ro về luật pháp

Là một doanh nghiệp Việt Nam, trước hết hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp, Luật Thuế Giá trị gia tăng, Thuế Tiêu thụ đặc biệt... Khi niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tập trung, Công ty sẽ chịu điều chỉnh của Luật Chứng khoán, các Thông tư, Nghị định về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán.

Hiện nay, hệ thống pháp luật Việt Nam còn đang trong giai đoạn hoàn thiện để tạo ra một hành lang pháp lý đồng bộ và thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng. Tuy nhiên, sự thay đổi trong hệ thống pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng sẽ tác động đến kế hoạch phát triển kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro, Công ty luôn nắm bắt sát sao định hướng phát triển của Nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành luật nhằm thực hiện đúng quy định của Pháp luật và định hướng phát triển Công ty phù hợp với định hướng phát triển của Nhà nước.

3. Rủi ro đặc thù

- Rủi ro thị trường

Cơ cấu nền kinh tế năm nay tiếp tục theo hướng tích cực. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 18,12%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 38,50%; khu vực dịch vụ chiếm 43,38% (Cơ cấu tương ứng của năm 2013 là: 18,38%; 38,31%; 43,31%). Ngành nông nghiệp là ngành kinh tế mũi nhọn của nước ta vì vậy nhu cầu phân bón rất lớn và ổn định tạo điều kiện cho ngành phân bón phát triển. Tuy nhiên, hiện nay ngành đang đứng trước tình trạng cung vượt cầu (phân Urê) và giá thế giới đang trong xu hướng giảm giá, vì vậy sẽ kéo theo giá phân bón trong nước giảm ảnh hưởng đến lợi nhuận của các doanh nghiệp phân bón trong thời gian tới. Hiện tại, nước ta đã đáp ứng được 80% nhu cầu phân bón phục vụ cho nông nghiệp trong nước. Dự kiến đến năm 2015, sản lượng phân bón trong nước sản xuất cơ bản đáp ứng được nhu cầu sản xuất nông nghiệp với 100% lượng urê, lân và NPK; 70-80% lượng phân DAP và 30% lượng SA. Việc chủ động được nguồn cung phân bón có ý nghĩa quan trọng trong việc bình ổn giá thị trường trong nước cũng như tránh được những rủi ro từ chính sách xuất khẩu ở các nước, đặc biệt là Trung Quốc - thị trường cung ứng khoảng 80% lượng nhập khẩu phân bón của Việt Nam thời gian qua.

Ngoài ra, việc cung ứng tiếp thị chưa đồng bộ còn quá nhiều khâu trung gian, chồng chéo, cùng một loại phân bón trong Nam đưa ra Bắc, ngoài Bắc đưa vào Nam gây ra cạnh tranh không lành mạnh, thổi phồng trong kinh doanh. Theo Hiệp hội Phân bón Việt Nam, nguyên nhân là do hệ thống phân phối chưa có mối liên kết chặt chẽ từ nhà sản xuất và nhập khẩu đến nông dân; khả năng kiểm soát giá cả của Doanh nghiệp đối với đại lý còn yếu, làm giảm khả năng can thiệp của Nhà nước vào các thời điểm nhạy cảm, khiến thị trường dễ bị tổn thương khi thị trường thế giới biến động. Do vậy vấn đề kiểm soát kênh phân phối trung gian là vấn đề cần được quan tâm và đầu tư thích đáng.

- Rủi ro nguồn cung và biến đổi khí hậu

Nguồn cung phân bón trong nước ngày càng tăng khi nhà máy đạm Cà Mau, đạm Ninh Bình đi vào hoạt động và nhà máy đạm Hà Bắc được mở rộng với công suất tổng cộng 2.660.000 tấn Urê/năm, trong khi đó tình hình biến đổi khí hậu đang diễn ra trên toàn cầu và quá trình đô thị hóa đang gây ảnh hưởng thu hẹp diện tích đất gieo trồng sẽ ảnh hưởng đến nhu cầu phân bón. Vì vậy, cạnh tranh trên thị trường sẽ ngày càng gay gắt do đó sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp kinh doanh phân bón nói chung và Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung nói riêng.

4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết

Việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ đem lại những lợi ích to lớn cho Công ty như khẳng định uy tín, quảng bá rộng rãi thương hiệu, tăng cường tính thanh khoản, tạo cơ hội cho Công ty huy động vốn để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hướng đến việc chuẩn mực hóa công tác quản trị và điều hành của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không tránh khỏi. Giá chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố, trong đó tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức niêm yết chỉ là một yếu tố tác động. Giá chứng khoán biến động có thể do: cung - cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế - xã hội, sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư... Sự biến động giá cổ phiếu có thể gây ảnh hưởng đến thương hiệu, giá trị, tâm lý của các khách hàng của Công ty.

5. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty.

Tóm lại, với những đặc thù trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh của mình, Công ty đã có những biện pháp hạn chế tối đa và dự kiến sẽ không gặp phải những khó khăn khách quan và chủ quan trong tương lai, đảm bảo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thực hiện được đúng theo kế hoạch đề ra.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết:

CÔNG TY CP PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

Ông: Trần Mạnh Hùng Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị

Ông: Cao Trung Kiên Chức vụ: Giám đốc

Ông: Lê Thanh Viên Chức vụ: Kế toán trưởng

Bà: Nguyễn Thị Kim Anh Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Bà: Thái Việt Anh Chức vụ: Phó Giám đốc

(Theo Ủy quyền số 12/UQ-CKDK ngày 20/4/2015 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

BCTC	Báo cáo tài chính
BGD	Ban Giám đốc Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung
BKS	Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung
Công ty/ PVFCCo Central	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung
Cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung
CTCP	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung
Điều lệ	Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung
HĐQT	Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung
KTT	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung
Luật số: 70/2006/QH11	Là Luật quy định về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán do Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006
SGDCKHN	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Thành viên chủ chốt	Thành viên HĐQT, BGD, BKS, KTT Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung
Tổ chức niêm yết	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung
Tổ chức tư vấn	Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí
Tổ chức kiểm toán	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
TSCĐ	Tài sản cố định
Công ty TNHH	Công ty Trách nhiệm Hữu hạn
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
VĐL	Vốn điều lệ
VNĐ	Việt Nam đồng

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- Tên công ty: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung
- Tên Tiếng Anh: CENTRAL PETROVIETNAM FERTILIZER AND CHEMICALS JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt tiếng Anh: PVFCCO CENTRAL
- Trụ sở chính: Lô A2, Cụm Công nghiệp Nhơn Bình, Phường Nhơn Bình, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
- Website: www.pce.vn
- Điện thoại: 056.3848488
- Fax: 056.3848588
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4100733174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 15/08/2008; số 4100733174 cấp thay đổi lần 5 ngày 27/03/2012
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
- Số lượng cổ phần: 10.000.000 cổ phần (Mười triệu cổ phần)
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 24/5/2012
- Lĩnh vực kinh doanh:
 - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp.
 - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống.
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (dịch vụ tư vấn hỗ trợ sản xuất nông nghiệp).
 - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.
 - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp).
 - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến.
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
 - Quảng cáo.
 - Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.
- Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt.
- Một số thành tích công ty đã đạt được:

Từ khi thành lập đến nay, tập thể cán bộ nhân viên Công ty luôn nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và đã được Chính phủ, Bộ Công thương, Bộ Tài chính, UBND tỉnh, Tập đoàn Dầu Khí Quốc Gia Việt Nam, Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí ghi nhận qua một số bằng khen tiêu biểu đạt được sau:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2009	Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Quyết định số 2515/QĐ DKVN ngày 29/03/2010 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
2010	Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Quyết định số 11384/QĐ-DKVN ngày 14/12/2010 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
	Bằng khen Bộ Công thương	Quyết định số 1028/QĐ-BCT ngày 07/03/2011 của Bộ Công thương
	Bằng khen của Bộ Tài chính	Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 27/05/2011 của Bộ Tài chính
	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định	Quyết định số 901/QĐ-CTUBND ngày 29/04/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định
2011	Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Quyết định số 11313/QĐ-DKVN ngày 13/12/2011 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định	Quyết định số 2875/QĐ-CTUBND ngày 16/12/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định
2012	Bằng khen của Chính phủ	Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 08/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ
	Bằng khen của Bộ Tài chính	Quyết định số 1131/QĐ-BCT ngày 17/08/2013 của Bộ Tài chính
2012	Bằng khen Bộ Công thương	Quyết định số 8188/QĐ-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công thương
	Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Quyết định số 9685/QĐ-DKVN ngày 12/12/2012 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
2013	Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Quyết định số 8738/QĐ-DKVN ngày 09/12/2013 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
2014	Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Quyết định số 8988/QĐ-DKVN ngày 19/12/2014 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
	Cờ thi đua Bộ Công thương	Quyết định số 1078/QĐ-BCT ngày 07/03/2015 của Bộ Công thương

1.2. Quá trình hình thành, phát triển

Với mục đích tổ chức thực hiện kinh doanh các sản phẩm phân bón và hóa chất Dầu khí tại miền Trung và Tây Nguyên, phát triển thị trường bán buôn, bán lẻ các sản phẩm phân bón và hóa chất Dầu khí tại miền Trung và Tây Nguyên..., ngày

14/01/2005 Hội đồng quản trị Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam đã có quyết định số 078/QĐ-HĐQT về việc thành lập Chi nhánh Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí tại miền Trung và Tây Nguyên. Chi nhánh là đơn vị hạch toán kinh tế phụ thuộc, có con dấu riêng.

Ngày 27/12/2007, Hội đồng quản trị của Công ty Phân đạm và Hóa chất dầu khí (nay là Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – Công ty cổ phần) có quyết định số 081/QĐ-HĐQT đổi tên Chi nhánh Công ty cổ phần Phân Đạm và Hóa chất Dầu khí tại Miền Trung và Tây Nguyên thành Xí nghiệp kinh doanh Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung và Tây Nguyên trực thuộc Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 3513000168 đăng ký lần đầu ngày 02/10/2007, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 18/01/2008 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Định cấp.

Ngày 07/08/2008, Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí có Quyết định 116/QĐ-HĐQT về việc thành lập Công ty TNHH Một thành viên Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty TNHH một thành viên số 3504000294 đăng ký lần đầu ngày 15/08/2008, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 05/05/2009 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bình Định cấp. Công ty TNHH một thành viên Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/09/2008.

Ngày 24/12/2010, Hội đồng quản trị Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí có Quyết định số 272/QĐ-PBHC về việc chuyển đổi Công ty TNHH Một thành viên Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung thành Công ty cổ phần. Ngày 30/12/2010 theo nghị quyết ĐHĐCĐ thành lập Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung đã thông qua Điều lệ và các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty cổ phần mới. Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung được chính thức đi vào hoạt động vào ngày 31/12/2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4100733174 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bình Định cấp với số vốn điều lệ 100.000.000.000 đồng.

1.3. Quá trình tăng vốn kể từ khi hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần

Vốn điều lệ của công ty tại thời điểm chuyển đổi từ công ty TNHH sang Công ty cổ phần theo giấy phép kinh doanh số 4100733174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 31/12/2010 là 100.000.000.000 (Một trăm tỷ) đồng.

Đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Công ty vẫn duy trì ở mức 100.000.000.000 (Một trăm tỷ) đồng. Công ty chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.

1.4. Quá trình mua, bán cổ phiếu quỹ kể từ khi hoạt động dưới hình thức CTCP

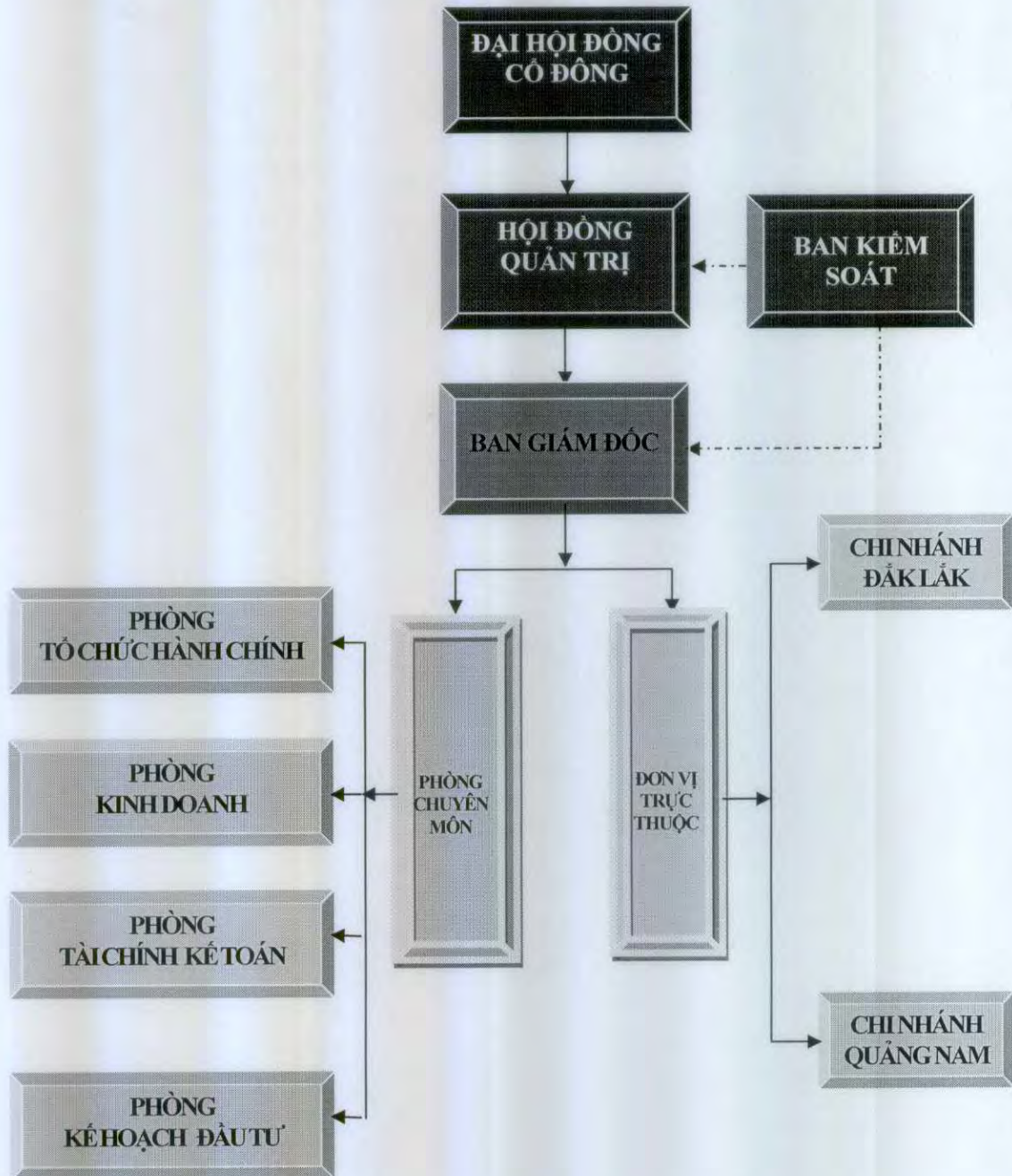
Kể từ khi hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, Công ty chưa tiến hành mua, bán cổ phiếu quỹ.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

2.1. Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý và tổ chức

Bộ máy quản lý và tổ chức của Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần với sơ đồ như sau:

Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức bộ máy Công ty



2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý điều hành

2.2.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của BKS, của HĐQT và của các kiểm toán viên;
- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

2.2.2. Hội đồng quản trị

Số thành viên HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và Kế toán trưởng;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

2.2.3. Ban kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên để thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

2.2.4. Ban Giám đốc

Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các Phó Giám đốc có trách nhiệm giúp đỡ Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng văn phòng đại diện;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

2.2.5. Các phòng ban chức năng, các chi nhánh, văn phòng đại diện

a. Phòng Tổ chức - Hành chính:

Phòng Tổ chức Hành chính là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý điều hành và triển khai thực hiện các công tác sau:

- Chiến lược nguồn nhân lực;
- Kiện toàn hệ thống tổ chức hoạt động KD và cơ chế điều hành tổ chức Công ty;
- Tuyển dụng;
- Đào tạo;
- Quản lý nhân sự, công tác cán bộ;
- Tiền lương và chế độ chính sách;
- Quản lý công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật;
- An ninh quốc phòng và bảo vệ chính trị nội bộ;
- Công tác quản trị;
- Công tác hành chính tổng hợp;
- Quản lý hệ thống công nghệ thông tin;
- Công tác văn thư, lưu trữ;
- Công tác lễ tân;
- Công tác tổ chức sự kiện;
- Tổ chức, tham gia các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao phục vụ các hoạt động, sự kiện của Tập đoàn, Tổng Công ty, Công ty tạo ra các sân chơi văn hóa tinh thần cho CBNV và giao lưu với các đơn vị trong và ngoài ngành Dầu khí để quảng bá hình ảnh và thương hiệu của PVFCCo, PVFCCo Central;
- Xây dựng, phổ biến và duy trì Văn hóa doanh nghiệp;

- Đảm bảo về mặt pháp lý các dự thảo văn bản/hợp đồng, các quy chế, quy định trong Công ty;
- Quan hệ với các cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan bảo vệ pháp luật để giải quyết công việc của Công ty;
- Liên hệ với các tổ chức cung cấp dịch vụ pháp lý để nhận sự trợ giúp chuyên sâu về các vấn đề liên quan hoạt động của Công ty;
- Phổ biến, hướng dẫn pháp luật chung liên quan đến hoạt động của Công ty;
- Quản lý công tác An ninh - An toàn - Sức khỏe - Môi trường và VSLĐ;
- Quản lý hệ thống;
- Quản lý và tổ chức nhà ăn, bếp ăn tập thể cho CBNV;
- Công tác Đảng vụ;
- Các công tác khác theo sự phân công của Lãnh đạo Công ty.

b. Phòng Tài chính - Kế toán:

Phòng Tài chính – Kế toán là Phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý điều hành và triển khai thực hiện các công tác sau:

- Quản lý, bảo toàn, khai thác có hiệu quả và phát triển vốn, tài sản của Công ty;
- Công tác kế toán quản trị, lập và tổng hợp kế hoạch tài chính trong toàn Công ty;
- Quản lý, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện các nghiệp vụ tài chính, kế toán, thống kê, nghiệp vụ kế toán quản trị trong toàn Công ty theo các quy định hiện hành của Nhà nước, Tổng Công ty, Công ty và Quy chế tài chính của Công ty;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Điều hành Công ty giao.

c. Phòng Kế hoạch Đầu tư:

Phòng Kế hoạch - Đầu tư là Phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý điều hành và triển khai thực hiện các công tác sau:

- Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh và giám sát triển khai thực hiện chiến lược phát triển, các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn của Công ty;
- Triển khai thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất phục vụ công tác quản lý của Công ty;
- Tham mưu, đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh nhằm đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch hàng năm do Hội đồng quản trị Công ty giao;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về công tác kế hoạch liên quan trong lĩnh vực quản lý hoạt động hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết của Công ty;
- Tổ chức thực hiện lập dự án đầu tư xây dựng của Công ty (không bao gồm đầu tư tài chính);
- Quản lý và giám sát công tác đầu tư xây dựng của Công ty và các đơn vị trực thuộc của Công ty;

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về lĩnh vực quản lý dự án, chủ trương đầu tư, quản lý hoạt động hợp tác liên doanh, liên kết đầu tư xây dựng của Công ty;
- Quản lý công tác đấu thầu, mua sắm tài sản, hàng hóa, trang thiết bị phục vụ nhu cầu kinh doanh và đầu tư trong toàn Công ty; Quản lý và thẩm định các nội dung chính của các gói thầu do các phòng chức năng hoặc các đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện, đảm bảo các gói thầu được triển khai, thực hiện đúng với các quy định của Nhà nước và Luật đấu thầu;
- Các công tác khác theo sự phân công của Lãnh đạo Công ty.

d. Phòng Kinh doanh:

Phòng Kinh doanh là Phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý, điều hành và triển khai thực hiện các công tác sau:

- Tham mưu/xây dựng kế hoạch kinh doanh và các giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh;
- Xây dựng, quản lý và kiểm soát hoạt động của hệ thống phân phối;
- Tổ chức phân phối và quản lý sản phẩm phân bón do Tổng Công ty sản xuất và kinh doanh hàng tự doanh;
- Quản lý công tác phân phối, điều độ và nhập xuất hàng hóa;
- Tổ chức hệ thống thông tin thị trường phân bón;
- Tổ chức xúc tiến, kinh doanh hóa chất;
- Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty trong công tác phát triển sản phẩm mới;
- Quản lý/triển khai các hoạt động dịch vụ kỹ thuật hỗ trợ bán hàng cho các sản phẩm phân bón;
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động tiếp thị và truyền thông;
- Quản lý, tổ chức thực hiện công tác an sinh xã hội tại khu vực;
- Các công tác khác theo sự phân công của Lãnh đạo Công ty.

e. Các Chi nhánh trực thuộc (Chi nhánh Đăklăk và Chi nhánh Quảng Nam)

- Quản lý hệ thống kho chứa của Công ty đầu tư và hệ thống kho chứa của Công ty thuê, quản lý và phân phối hàng hóa và sản phẩm của Công ty;
- Đối chứng việc thực hiện chính sách kinh doanh của Công ty đối với hệ thống các Tổng Đại lý, Đại lý, Cửa hàng của khách hàng Công ty;
- Giới thiệu sản phẩm, quảng bá thương hiệu của Tổng Công ty và Công ty;
- Phát triển thị trường, hỗ trợ các Tổng Đại lý, Đại lý và Cửa hàng của khách hàng Công ty trong công tác phát triển thị trường;
- Bán buôn, bán lẻ hàng hóa và sản phẩm của Công ty;
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác do Công ty giao.

3. Cơ cấu cổ đông và Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập

3.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 25/5/2015

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 25/5/2015

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Cổ phần nắm giữ		
		Số lượng (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1. Trong nước	103	10.000.000	100.000.000.000	100
Tổ chức	3	8.050.000	80.500.000.000	80,5
Cá nhân	100	1.950.000	19.500.000.000	19,5
2. Nước ngoài	-	-	-	-
Tổ chức	-	-	-	-
Cá nhân	-	-	-	-
Tổng cộng	103	10.000.000	100.000.000.000	100

Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 25/5/2015 của Công ty

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

TT	Cổ đông	Địa chỉ	ĐKKD /CMND	Số lượng (cổ phần)	Tỷ trọng vốn (%)
1	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí Công ty cổ phần	43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0303165480	7.500.000	75
2	Nguyễn Hữu Luận	11 Lê Đại Hành, P.Thắng Lợi, TP. Buon Ma Thuột, Đaklak	240574780	550.000	5,5
	Tổng cộng			8.050.000	80,5

Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 25/5/2015 của Công ty

3.3. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty được thành lập trên cơ sở chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH chuyển sang Công ty cổ phần, PVFCCo Central không có cổ đông sáng lập.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung, những công ty mà Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung

4.1. Danh sách Công ty mẹ, Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung:

TT	Công ty mẹ	Địa chỉ	ĐKKD	Số lượng (cổ phần)	Tỷ trọng vốn
1	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0303165480	7.500.000	75%

Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí Công ty cổ phần (PVFCCo)

- Trụ sở chính: 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất đạm Urê, kinh doanh các loại phân bón, amoniác lỏng, khí công nghiệp, các sản phẩm hóa chất khác, các dịch vụ kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh phân bón và các sản phẩm hóa chất dầu khí.
- Điện thoại: 08.3825 6258 Fax: 08.3825 6269
- Website: www.dpm.vn.
- Vốn điều lệ: 3.800.000.000.000 đồng.
- Vốn góp tại PVFCCo Central: 75.000.000.000 đồng (chiếm 75% vốn điều lệ thực góp của PVFCCo Central).

4.2. Danh sách Công ty con: Không có

4.3. Danh sách các Công ty mà Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối: Không có

4.4. Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết: Không có

4.5. Các chi nhánh Công ty: Hiện tại Công ty có 02 chi nhánh:

- Chi nhánh Đắk Lắk: Km 15, quốc lộ 14, xã Cuor Đăng, huyện Cư M'gar, Đắk Lắk
- Chi nhánh Quảng Nam: Khối 2, Thị trấn Hà Lam, Huyện Thăng Bình, Quảng Nam.

5. Hoạt động kinh doanh

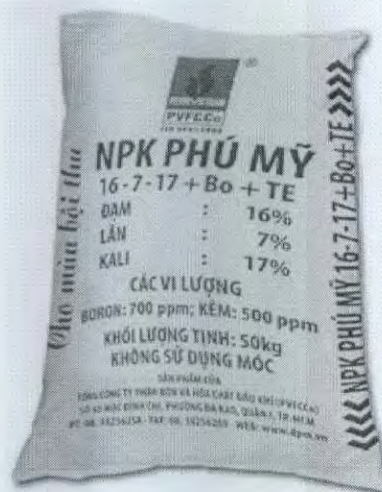
5.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung đơn thuần là đơn vị kinh doanh thương mại, phân phối các sản phẩm Phân bón do Nhà máy đạm Phú Mỹ cung cấp.

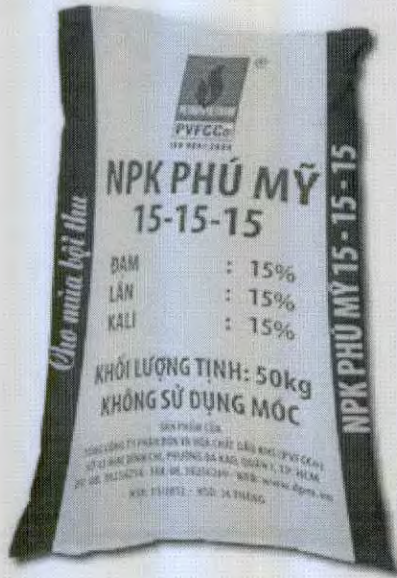
Bên cạnh việc cung cấp sản phẩm Đạm Urê Phú Mỹ ổn định, Công ty tiếp tục phát triển đa dạng hóa các sản phẩm phân bón chất lượng cao mang thương hiệu Phú Mỹ như: NPK, SA, Kali.

Ure Phú Mỹ

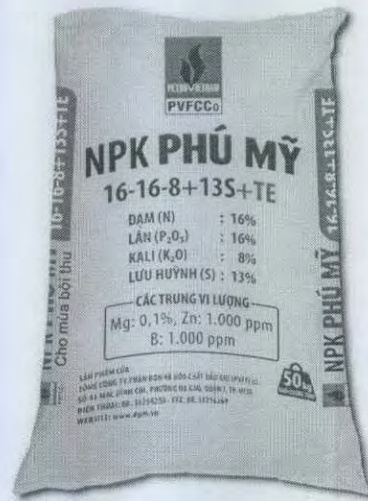
NPK Phú Mỹ 16-7-17



NPK Phú Mỹ 15-15-15



NPK Phú Mỹ 16-16-8+13S



Kali Phú Mỹ MOP loại bột



SA Phú Mỹ



Ngoài ra, Công ty còn kinh doanh các loại hóa chất phục vụ cho ngành công nghiệp dầu khí và cung cấp các dịch vụ khác như vận chuyển, bốc xếp, cho thuê kho bãi.

Amôniac lỏng



Sợi filament



Hạt PET Chip



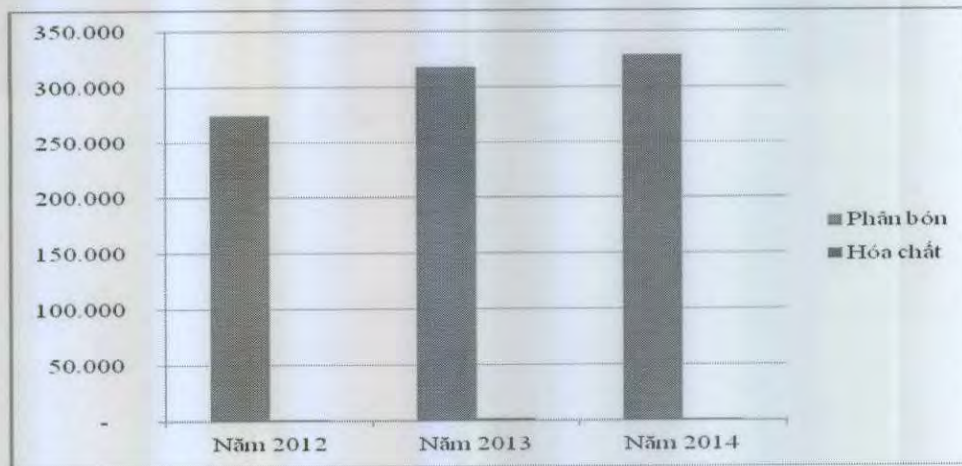
Bảng 3: Sản lượng sản phẩm kinh doanh qua các năm

Đơn vị tính: Tấn

Sản phẩm	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm	Năm 2014	% tăng giảm	Quý I/2015
Phân bón	275.111	318.493	15,77%	328.712	3,21%	74.775
Hóa chất	1.108	1.757	58,57%	1.029	-41,43%	331
Tổng	276.219	320.250	15,94%	329.741	2,96%	75.106

Nguồn: PVFCCo Central

Biểu đồ 2: Sản lượng sản phẩm kinh doanh qua các năm



Tổng sản lượng kinh doanh qua các năm đều đạt kế hoạch đặt ra và Tổng sản lượng kinh doanh năm sau đều tăng hơn so với năm trước.

Sản lượng hóa chất tiêu thụ của Công ty năm 2014 giảm mạnh so với năm 2013 là do Công ty cung cấp hóa chất chủ yếu cho Nhà máy lọc hóa dầu Dung Quất. Năm 2014, Nhà máy tạm dừng hoạt động để bảo dưỡng lớn 2 tháng, không nhập hóa chất do Công ty cung cấp.

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm

Sản phẩm	Năm 2013		Năm 2014		Quý I/2015	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Phân bón	2.499.216	98,31%	2.314.493	98,57%	537.251	98,69%
Hóa chất	21.110	0,83%	8.099	0,34%	2.811	0,52%
Dịch vụ	21.841	0,86%	25.421	1,08%	4.309	0,79%
Tổng cộng	2.542.167	100,00%	2.348.012	100,00%	544.379	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC Quý I/2015 của PVFCCo Central

Sản lượng tiêu thụ năm 2014 tăng so với năm 2013 song Doanh thu thuần năm 2014 giảm so với năm 2013, cụ thể giảm hơn 194 tỷ đồng, tương ứng giảm 7,64% so với năm 2013.

Nguyên nhân là do thị trường có nhiều biến động khó lường, giá các loại phân bón nói chung và urê nói riêng liên tục giảm do nguồn cung trên thị trường tương đối dồi dào và sự xuất hiện cạnh tranh giá thấp hơn của mặt bằng Đạm Cà Mau và Ninh Bình trên thị trường. Đồng thời, do không nắm được kế hoạch bảo dưỡng lớn của Nhà máy lọc hóa dầu Dung Quất – một khách hàng lớn tiêu thụ hóa chất cơ bản của Công ty vì vậy sản lượng tiêu thụ và doanh thu thuần từ hóa chất giảm mạnh.

Trong cơ cấu doanh thu thuần thì doanh thu từ mảng kinh doanh Phân bón chiếm phần lớn, trên 98% và tương đối ổn định qua các năm. Mảng kinh doanh hóa chất, các dịch vụ khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu doanh thu thuần.

Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

Sản phẩm	Năm 2013		Năm 2014		Quý I/2015	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Phân bón	93.207	98,81%	95.005	99,59%	23.377	99,41%
Hóa chất	1.014	1,07%	218	0,23%	110	0,47%
Dịch vụ	106	0,11%	173	0,18%	29	0,12%
Tổng cộng	94.327	100,00%	95.396	100,00%	23.516	100,00%
Tỷ trọng lợi nhuận gộp/DTT	3,71%		4,06%		4,32%	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC Quý I/2015 của PVFCCo Central

Mặc dù doanh thu thuần năm 2014 giảm so với năm 2013 nhưng lợi nhuận gộp của năm 2014 lại tăng 1,07 tỷ đồng, tương ứng tăng 1,13% so với năm 2013. Nguyên nhân là do Công ty đã tiết giảm chi phí, các khoản mục chi phí của Công ty đều giảm. Các chi phí giảm không nhiều do đó Tỷ trọng lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần chỉ tăng nhẹ 0,35% (từ 3,71% năm 2013 lên mức 4,06% năm 2014).

5.2. Nguyên vật liệu

Là doanh nghiệp thương mại chuyên phân phối các sản phẩm phân bón và hóa chất công nghiệp nên đầu vào của Công ty là hàng hóa thành phẩm được cung cấp bởi các nhà máy sản xuất phân bón và hóa chất cụ thể như sau:

5.2.1. Nguồn nguyên vật liệu:

Nguồn hàng phân bón: Nguồn hàng chủ yếu được cung cấp bởi Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí- CTCP gồm phân Urê do nhà máy Đạm Phú Mỹ sản xuất và một số loại phân bón khác.

Ngoài ra để đa dạng hóa nguồn hàng kinh doanh, Công ty lấy hàng từ các công ty nhập khẩu khác như Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hà Anh, Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ, Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí Miền Trung...

Nguồn hóa chất: Các sản phẩm hóa chất được cung cấp từ các công ty chuyên sản xuất hóa chất trong nước các đơn vị cùng ngành như Công ty cổ phần Phân Bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ...

5.2.2. Sự ổn định của nguồn nguyên liệu đầu vào:

Với tiền thân là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty phân bón và Hóa chất Dầu Khí Công ty cổ phần nên công ty luôn được ưu tiên phân phối hàng hóa từ Tổng Công ty nhằm đáp ứng nhu cầu phân Urê trong khu vực Miền Trung – Tây Nguyên. Mặt khác, khi nguồn cung phân bón trong nước bị thiếu hụt, Công ty được cung cấp từ đơn vị chuyên nhập khẩu phân bón do Tổng Công ty điều phối.

5.2.3. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận của Công ty:

Là đơn vị thương mại hoạt động chủ yếu là kinh doanh phân bón do vậy sự biến động giá cả trên thị trường sẽ ảnh hưởng đến giá bán của công ty tác động trực tiếp đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Tuy nhiên, hiện nay công ty có ưu thế về nguồn cung trên thị trường do vậy công ty vẫn duy trì chính sách bán hàng thu tiền trước theo đơn đặt hàng của các đại lý do vậy rủi ro biến độ giá đầu vào đến lợi nhuận của Công ty không cao.

5.3. Chi phí sản xuất

Bảng 6: Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Năm 2013	Năm 2014	Quý I/2015
1	Giá vốn hàng bán	2.447.841	2.252.616	520.863
	<i>Tỷ trọng % so với DTT</i>	96,29%	95,94%	95,68%
2	Chi phí tài chính	333	254	224
	<i>Tỷ trọng % so với DTT</i>	0,01%	0,01%	0,04%
3	Chi phí bán hàng	26.988	24.120	7.746
	<i>Tỷ trọng % so với DTT</i>	1,06%	1,03%	1,42%
4	Chi phí quản lý	20.862	22.458	9.138
	<i>Tỷ trọng % so với DTT</i>	0,82%	0,96%	1,68%
5	Chi phí khác	-	265	-
	<i>Tỷ trọng % so với DTT</i>	0,00%	0,01%	0,00%
	Tổng cộng Chi phí	2.496.023	2.299.713	537.971
	<i>Tỷ trọng % so với DTT</i>	98,18%	97,94%	98,82%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC Quý I/2015 của PVFCCo Central

PVFCCo Central là đơn vị chuyên bán buôn các sản phẩm phân bón đồng thời là đơn vị phân phối phân bón trực thuộc Tổng Công ty thực hiện nhiệm vụ bình ổn giá thị trường do vậy tỷ lệ giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng cao. Tuy nhiên, tỷ trọng

giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần đã có xu hướng giảm (năm 2014 tỷ trọng Giá vốn hàng bán trên Doanh thu thuần là 95,94%, trong khi đó năm 2013 tỷ trọng này là 96,29%).

Nguyên nhân do Công ty chú trọng đến việc kiểm soát chi phí nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho các cổ đông, tạo sự phát triển bền vững cho Công ty bên cạnh nhiệm vụ mở rộng phát triển thị trường và chịu sự điều chỉnh của chính sách Nhà nước về chính sách bình ổn giá phân bón trong nước. Mặt khác, hàng hóa được lấy từ kho của Tổng Công ty với hệ thống kho bãi phủ đều các vùng cây trồng trọng điểm sau khi có đơn đặt hàng đã giúp công ty giảm được chi phí lưu kho bãi và nhu cầu đầu tư hàng tồn kho.

Các chi phí khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong Tổng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh. Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp bình quân chiếm khoảng 1% Tổng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh một năm. Cụ thể, năm 2014, chi phí bán hàng của Công ty là 24,12 tỷ đồng chiếm 1,05% Tổng chi phí, chiếm 1,03% Doanh thu thuần, chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty là 22,46 tỷ đồng chiếm 0,98% Tổng chi phí, chiếm 0,96% Doanh thu thuần.

Công ty chủ yếu sử dụng vốn chủ sở hữu để hoạt động sản xuất kinh doanh do đó chi phí tài chính của Công ty qua các năm đều rất thấp.

5.4. Trình độ công nghệ

Là đơn vị phân phối hàng hóa do vậy đầu tư của công ty tập trung vào việc phát triển hệ thống kênh phân phối và hệ thống kho bãi tồn trữ hàng. Với ưu thế là đơn vị có tiền thân trực thuộc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP nhờ vậy sau khi chuyển đổi hình thức thành Công ty cổ phần, Công ty vẫn được sự hỗ trợ từ Tổng Công ty trong việc nhận hàng tại các kho đầu mối của Tổng Công ty. Đến nay Công ty đã phát triển được 02 chi nhánh bán hàng kết hợp với đầu tư kho bãi dự trữ hàng nhằm kịp thời cung cấp hàng hóa cho nhu cầu của khu vực ở các tỉnh miền Trung – Tây Nguyên và dự kiến sẽ mở rộng đầu tư thêm các chi nhánh mới kết hợp kho lưu trữ trong thời gian tới.

5.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển thị trường

Bên cạnh thực hiện phân phối hàng hóa do Tổng Công ty cung cấp mà chủ yếu là phân Urê, Công ty còn mở rộng khai thác kinh doanh các loại phân bón khác đáp ứng nhu cầu của khu vực và mở rộng mảng kinh doanh hóa chất.

Chiến lược phát triển giai đoạn 2011 – 2015, công ty nghiên cứu sản xuất và kinh doanh phân bón hữu cơ vi sinh, các loại hoá chất ở quy mô vừa và nhỏ. Việc nghiên cứu phát triển sản phẩm mới do phòng kế hoạch và đầu tư đảm nhiệm với đội ngũ nhân sự có kinh nghiệm cao trong việc nghiên cứu phát triển thị trường và sản phẩm vi sinh và đồng thời nhận được hỗ trợ từ kết quả nghiên cứu sản phẩm mới của Tổng Công ty. Đến năm 2025, Công ty phấn đấu trở thành doanh nghiệp kinh doanh và phân phối phân bón hạng nhất khu vực Miền Trung – Tây Nguyên và phát triển kinh doanh một số loại hóa chất phục vụ công nghiệp dầu khí và nông nghiệp.

5.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

5.6.1. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng

Hiện nay, Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 nên chất lượng sản phẩm của Công ty được đảm bảo và được khách

hàng tin cậy. Đồng thời, công ty áp dụng hệ thống quản lý nguồn lực doanh nghiệp (ERF) đến các Phòng, Chi nhánh thuộc Công ty. Mặc dù hiện tại trên thị trường có nhiều loại phân bón giả, kém chất lượng có thể ảnh hưởng đến uy tín về sản phẩm của Công ty, song đối với khách hàng và đại lý lâu năm của Công ty thì họ vẫn luôn tin dùng sản phẩm của Công ty.

5.6.2. Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty

Là một đơn vị thuần túy về thương mại, Công ty luôn chú trọng đến khâu kiểm soát chặt chẽ về chất lượng hàng hóa đầu vào. Đối với các sản phẩm hàng hóa được Tổng Công ty sản xuất và cung cấp như Ure Phú Mỹ thì Tổng Công ty luôn có một bộ phận chuyên môn tại Nhà máy thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát về chất lượng rất chặt chẽ trước khi xuất hàng ra khỏi Nhà máy.

Đối với các hàng hóa nhập khẩu, Công ty luôn chọn các đơn vị có năng lực và uy tín trong nước cũng như trên thị trường quốc tế, hàng hóa nhập khẩu về được thực hiện theo đúng quy trình, kiểm tra chất lượng phải luôn đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định của Nhà nước trước khi bán hàng hóa ra ngoài thị trường.

Đặc biệt đối với các sản phẩm hàng hóa là hóa chất Công ty luôn chú trọng đến chất lượng, đảm bảo an toàn trong công tác vận chuyển cũng như bảo quản. Hàng hóa giao cho khách hàng luôn đảm bảo đúng chất lượng theo như cam kết.

Bên cạnh đó, các khâu về dịch vụ như kho vận, bao bì, bảo hiểm... Công ty luôn có các đối tác liên kết với chất lượng dịch vụ tốt và uy tín. Công ty đang dần hoàn thiện mạng lưới hệ thống kho trung chuyển tại các khu vực trọng điểm, đã có hệ thống kho trung chuyển tại Đăklăk, Gia Lai, Bình Định, Quảng Nam, Đà Nẵng (kho thuê dịch vụ). Đảm bảo được nguồn hàng hóa lưu trữ và phân phối luôn đầy đủ và cung cấp kịp thời cho khách hàng khi có nhu cầu.

5.7. Hoạt động Marketing

Địa bàn kinh doanh của công ty bao gồm 11 tỉnh khu vực Miền Trung - Tây Nguyên là Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Đà Nẵng, Huế, Quảng Trị, Gia Lai, Kon Tum và Đăklăk.

Công ty luôn duy trì giữ vững 70% thị phần phân bón Urê tại Khu vực Miền Trung - Tây nguyên. Phân đấu trở thành đơn vị kinh doanh và phân phối phân bón hạng nhất trong khu vực Miền Trung - Tây Nguyên.

Đối với mặt hàng hóa chất, hiện nay Công ty cung cấp chủ yếu cho Nhà máy Lọc hóa dầu Dung Quất.

Công ty đã xây dựng hệ thống kênh phân phối chuyên nghiệp với 02 chi nhánh tại Quảng Nam, Đăklăk, trạm giao dịch Đà Nẵng và 16 đại lý phủ khắp 11 tỉnh khu vực Miền Trung - Tây Nguyên đáp ứng kịp thời, ổn định và đảm bảo chất lượng với giá cả hợp lý đến người tiêu dùng. Bên cạnh việc đầu tư mở rộng hệ thống phân phối, cửa hàng kết hợp kho chứa Công ty luôn chú trọng nâng cao năng lực và phát triển đội ngũ bán hàng đến từng khu vực và đồng thời kết hợp xây dựng cơ sở dữ liệu về thị trường nhằm cung cấp giải pháp sử dụng phân bón hiệu quả, an toàn với môi trường cho các cây trồng chủ lực ở khu vực Miền Trung - Tây Nguyên từng bước nâng cao uy tín của PVFCCo Central trên thị trường.

Đồng thời với ưu thế là đơn vị phân phối hàng của Tổng Công ty, sản phẩm Công ty được mang thương hiệu phân bón Đạm Phú Mỹ đã tạo lập được chỗ đứng vững chắc trên thị trường phân bón trong nước.

Ngoài ra để quảng bá hình ảnh và nâng cao vị thế của công ty trong tiềm thức của người tiêu thụ, công ty kết hợp quảng bá hình ảnh và thương hiệu của mình thông qua các hoạt động quảng cáo khuyến mãi dựa trên nền tảng thương hiệu Tổng Công ty với đặc thù riêng cho PVFCCo Central, tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, tổ chức các hội thảo với khách hàng thường xuyên nhằm duy trì và tạo mối quan hệ sâu rộng khách hàng Công ty.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ xây dựng và hoàn thiện website riêng như là một kênh thông tin chính thức đến các đối tác và cổ đông của Công ty.

5.8. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty sử dụng logo có phần biểu tượng của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, bên dưới có dòng chữ PVFCCo Central thể hiện tên viết tắt của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung.



Công ty được Tập đoàn cho phép sử dụng Nhân hiệu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam theo Nghị quyết số 1117/NQ-DKVN ngày 14/02/2012 của Hội đồng thành viên Tập đoàn cho các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày 20/3/2015, Công ty đã ký Hợp đồng số 1741/HĐ-DKVN chuyển quyền sử dụng Nhân hiệu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Theo đó, PVFCCo Central được sử dụng (không độc quyền) Nhân hiệu trong vòng 5 năm kể từ 01/02/2015 với mức phí 1% tính trên tổng lợi nhuận trước thuế theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán của năm tài chính liền kề trước năm tính phí sử dụng Nhân hiệu Tập đoàn.

5.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 7: Một số hợp đồng lớn tiêu biểu đang được thực hiện đã ký kết năm 2015

TT	Đối tác	Nội dung	Giá trị (đồng)	Thời gian ký hợp đồng
1	Công ty TNHH TM Kim Vũ Bích	Bán Ure Cà Mau	6.022.912.500	06/01/2015
2	Công ty TNHH MTV Minh Tân	Bán Ure Phú Mỹ	15.600.000.000	08/01/2015

TT	Đối tác	Nội dung	Giá trị (đồng)	Thời gian ký hợp đồng
3	Công ty TNHH TMDV Hoàng Minh	Bán Ure Phú Mỹ	7.800.000.000	12/01/2015
4	Công ty TNHH TM Kim Vũ Bích	Bán Ure Phú Mỹ	22.350.000.000	09/02/2015
5	Công ty TNHH TM Kim Vũ Bích	Bán Kali Phú Mỹ	4.125.000.000	24/02/2015
6	Cty TNHH MTV Minh Tân	Bán Kali Phú Mỹ	4.371.970.000	24/02/2015
7	Công ty TNHH Vinh Hoàng	Bán Ure Phú Mỹ	7.600.000.000	03/03/2015
8	Công ty TNHH Hồng Nhung	Bán Ure Phú Mỹ	22.200.000.000	18/03/2015
9	Cty CP VTNN Thừa Thiên Huế	Bán Ure Cà Mau	3.120.000.000	25/03/2015
10	Bà Nguyễn Thị Lý	Bán SA	10.710.000.000	16/04/2015
Tổng cộng			103.899.882.500	

Nguồn: PVFCCo Central

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

6.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm gần nhất và 3 tháng đầu năm 2015

Bảng 8: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm	Quý I/2015
1	Tổng giá trị tài sản	208.433	267.366	28,27%	238.463
2	Vốn điều lệ	100.000	100.000	0,00%	100.000
3	Vốn chủ sở hữu	139.121	152.696	9,76%	158.112
4	Doanh thu thuần	2.542.168	2.348.012	-7,64%	544.379
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động	48.519	51.855	6,88%	6.903

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm	Quý I/2015
	sản xuất kinh doanh				
6	Lợi nhuận khác	76	357	368,33%	41
7	Lợi nhuận trước thuế	48.595	52.212	7,44%	6.944
8	Lợi nhuận sau thuế	36.380	40.198	10,50%	5.416
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	54,98%	49,75%	-	-
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân	26,19%	27,55%	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 và BCTC Quý I/2015 của PVFCCo Central

Năm 2014, mặc dù doanh thu thuần giảm gần 200 tỷ đồng tương ứng giảm 7,64% so với năm 2013 song lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh vẫn tăng 3,34 tỷ đồng tương ứng tăng 6,88% so với năm 2013. Doanh thu thuần năm 2014 giảm gần 200 tỷ đồng là do năm 2014 thị trường phân bón cung cao hơn cầu, giá bán phân bón biến động giảm. Song do Công ty đã thực hiện tiết kiệm chi phí, các chi phí liên quan như chi phí bán hàng, chi phí tài chính, chi phí giá vốn hàng bán năm 2014 đều giảm so với năm 2013, do đó lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn tăng 3,34 tỷ đồng so với năm 2013.

Mặc dù năm 2014 là một năm đầy khó khăn, thách thức đối với thị trường kinh doanh phân bón cả nước nói chung và khu vực Miền Trung – Tây Nguyên nói riêng, song Công ty đã khắc phục được khó khăn và mức tăng trưởng lợi nhuận sau thuế vẫn vượt 10% kế hoạch đề ra và đảm bảo được quyền lợi của cổ đông với mức cổ tức 20%.

Quý I năm 2015, Công ty đã nỗ lực trong hoạt động kinh doanh phân bón, kết quả khá khả quan, theo BCTC Quý I/2015, lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt hơn 5,4 tỷ đồng đạt 35,64% kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2015 đặt ra.

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

6.2.1. Thuận lợi

- Là công ty con của Tổng Công ty Phân bón Hóa chất Dầu khí – CTCP, Công ty được mang logo ngọn lửa của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và phân phối các sản phẩm thương hiệu phân bón Phú Mỹ đã tạo lập được chỗ đứng vững chắc trên thị trường phân bón trong nước và luôn nhận được sự hỗ trợ của Tổng Công ty.
- Nguồn hàng được cung cấp chủ yếu từ Tổng Công ty luôn đảm bảo về chất lượng và ổn định. Hàng hóa được lấy từ kho của Tổng Công ty với hệ thống kho bãi phủ đều các vùng cây trồng trọng điểm sau khi có đơn đặt hàng góp phần giảm chi phí lưu kho bãi và nhu cầu vốn đầu tư hàng tồn kho.
- Thương hiệu DPM và uy tín PVFCCo Central ngày càng được khẳng định tại miền Trung, được tín nhiệm và đánh giá cao.

- Hệ thống phân phối trải đều tại các vùng thị trường trọng điểm.
- Công ty có Ban lãnh đạo dày dặn kinh nghiệm, cán bộ kỹ thuật – kinh doanh cốt cán.

6.2.2. Khó khăn

- Năm 2014 là một năm đầy biến động, khó khăn đối với ngành phân bón Việt Nam. Các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón nói chung và PVFCCo Central nói riêng phải đương đầu với những thách thức, cạnh tranh gay gắt khi tiếp tục chịu nhiều ảnh hưởng của yếu tố thời tiết bất lợi, tình hình biến đổi khí hậu, mưa lạnh kéo dài trong vụ Đông Xuân và tình trạng hạn hán, thiếu nước vào mùa mưa đã gây nhiều thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp.
- Nguồn cung các loại phân bón dồi dào trong khi tồn kho lớn nên giá các mặt hàng phân bón liên tục giảm và ở mức thấp so với cùng kỳ mọi năm. Bên cạnh đó nạn phân bón giả, phân bón kém chất lượng vẫn tiếp tục hoành hành tại khu vực đã gây ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường.
- Tình hình tiêu thụ và giá nhiều mặt hàng nông sản diễn biến xấu, đặc biệt giá cao su cuối tháng 5 giảm mạnh và đạt mức thấp nhất từ năm 2009 đến nay dẫn đến các nông trường cao su bị thiếu vốn, không có khả năng tái đầu tư. Năm 2014, việc tổ chức đấu thầu để mua phân bón của các nông trường cao su giảm mạnh, chỉ chăm bón khoảng 30% so với các năm trước.
- Thị trường phân bón cạnh tranh khốc liệt ngày càng gay gắt với rất nhiều chính sách linh hoạt, đặc biệt thị trường NPK là một cuộc chạy đua giữa các đơn vị cung cấp về các chính sách gửi hàng, công nợ dài hạn, thưởng tiêu thụ sản lượng với các chuyên du lịch trong và ngoài nước.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Với ưu thế có tiền thân là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí, đơn vị thành viên của Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam, Công ty được sử dụng thương hiệu của Tập đoàn và Tổng Công ty trong hoạt động của mình nhờ đó việc xây dựng thương hiệu riêng cho PVFCCo tại Miền Trung có nhiều thuận lợi. Mặc khác sản phẩm của công ty phân phối được mang thương hiệu phân bón Đạm Phú Mỹ đã tạo được chỗ đứng vững chắc trên thị trường phân bón tại Việt Nam và khu vực lân cận. Đó là tiền đề vững chắc cho công ty hướng đến mục tiêu phát triển PVFCCo Central trở thành doanh nghiệp phân phối mạnh, hàng đầu tại khu vực Miền Trung về kinh doanh phân bón và đồng thời phát triển kinh doanh một số hóa chất phục vụ ngành công nghiệp dầu khí và nông nghiệp. Thị trường tiêu thụ của Công ty chiếm 70% thị phần Đạm Phú Mỹ tại thị trường khu vực Miền Trung – Tây Nguyên.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Nhu cầu đối với phân bón bị ảnh hưởng bởi đất canh tác, nhu cầu lương thực, loại đất, loại cây trồng, khí hậu và thói quen sử dụng phân bón.

Đất canh tác là yếu tố chính quyết định đến nhu cầu của ngành. Khi diện tích đất canh tác tăng lên, nông dân sẽ có nhu cầu sử dụng nhiều phân bón hơn để cung cấp đầy đủ dưỡng chất cần thiết cho cây trồng nhằm đạt được năng suất cao nhất. Ngoài ra, dân số và nhu cầu lương thực trong nước cũng như xuất khẩu càng cao cũng cần nhiều

diện tích đất canh tác hơn. Kết quả là đất trồng sẽ được khai thác và những loại phân bón bổ sung dưỡng chất phù hợp sẽ có nhu cầu cao hơn.

Một hecta đất canh tác cần một lượng phân bón nhất định, phụ thuộc giống cây trồng và tính chất của đất. Diện tích đất càng lớn thì cần càng nhiều phân bón hơn. Thống kê cho thấy rằng, tốc độ tăng trưởng diện tích đất canh tác từ năm 1985 đến nay (57,7%) thấp hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng tiêu thụ phân bón (517%). Mặc dù vậy, tăng trưởng nhu cầu phân bón hiện nay đã chậm lại do đất canh tác đã bão hòa. Đất canh tác tại Việt Nam tăng đều đặn với diện tích khoảng 200.000 ha/năm nhưng diện tích canh tác trên đầu người thì gần như vẫn giữ được ở mức 0,07ha. So với các quốc gia khác, đất canh tác đầu người tại Việt Nam thấp hơn so với lượng phân bón được sử dụng trên một hecta ở mức trung bình.

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Bộ NN&PTNT), tăng trưởng nhu cầu lương thực hiện đang cao hơn tăng trưởng sản xuất lương thực.

Đến năm 2020, dân số Việt Nam ước tính sẽ tăng lên 100 triệu người. Cấu trúc và chất lượng thực phẩm sẽ theo xu hướng giảm lượng gạo, thịt, rau và tăng lượng trứng và sữa. Trong năm 2020, tiêu thụ thực phẩm và tiêu thụ đầu người sẽ giảm xuống còn 100 kg gạo, 45 kg thịt, 30 kg cá các loại, 50 kg hoa quả, 125 kg rau và sẽ tăng lượng tiêu thụ trứng và sữa lên gấp đôi so với năm 2012. Vì vậy, tổng lượng cầu về gạo, rau quả sẽ tăng lên nhưng lượng gạo và rau quả đầu người sẽ giảm xuống.

Việt Nam là nước xuất khẩu gạo, cao su, hạt tiêu... lớn trên thế giới. Lượng xuất khẩu của các sản phẩm này liên tục tăng qua các năm. Do đó, khi sự tăng trưởng sản lượng của các sản phẩm trên càng được quan tâm thì nhu cầu phân bón cũng sẽ tăng lên.

Do đó, mặc dù nền kinh tế khó khăn làm suy yếu hầu hết các ngành kinh tế song tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp ngành phân bón vẫn tương đối tốt. Do nhu cầu phân bón ổn định và liên tục. Cụ thể, hơn 60% dân số làm việc trong ngành nông nghiệp, diện tích đất canh tác tăng trung bình 1%/năm và nhu cầu lương thực tăng với tốc độ lớn hơn tốc độ tăng trưởng dân số. Do đó các nhà máy sản xuất phân bón trong nước dễ dàng giới thiệu sản phẩm sản xuất.

Tuy nhiên, việc sử dụng các loại phân bón vẫn còn ảnh hưởng xấu đến môi trường. Do đó, nhu cầu đối với các loại phân bón có chất lượng cao sẽ gia tăng.

Nhu cầu phân bón cho nông nghiệp của Việt Nam là rất lớn và ổn định, tạo điều kiện cho ngành phân bón phát triển. Tuy nhiên, hiện nay ngành đang đứng trước tình trạng cung vượt cầu (phân ure) và giá thế giới đang trong xu hướng giảm giá, vì vậy sẽ kéo theo giá phân bón trong nước giảm ảnh hưởng đến lợi nhuận của các doanh nghiệp phân bón trong thời gian tới.

Hiện tại, nước ta đã đáp ứng được 80% nhu cầu phân bón phục vụ cho nông nghiệp trong nước. Theo kế hoạch mở rộng công suất và xây dựng nhà máy mới, dự

kiến đến năm 2015, sản lượng phân bón trong nước sản xuất cơ bản đáp ứng được nhu cầu sản xuất nông nghiệp với 100% lượng urê, lân và NPK; 70-80% lượng phân DAP và 30% lượng SA. Việc chủ động được nguồn cung phân bón có ý nghĩa quan trọng trong việc bình ổn giá thị trường trong nước cũng như tránh được những rủi ro từ chính sách xuất khẩu ở các nước, đặc biệt là Trung Quốc - thị trường cung ứng khoảng 80% lượng nhập khẩu phân bón của Việt Nam thời gian qua.

7.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Bảng 9: So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh năm 2014 của các doanh nghiệp trong cùng ngành hiện đang niêm yết trên TTCK

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Đơn vị cùng ngành	Mã cổ phiếu	Sàn niêm yết	Vốn điều lệ	Vốn chủ sở hữu	Tổng tài sản	Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế	ROE (%)	ROA (%)
1	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	PCE		100	153	267	2.348	40	27,55	16,90
2	CTCP Phân lân Ninh Bình	NFC	HNX	105	210	322	683	36	17,60	12,46
3	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	PSE	HNX	125	163	272	2.846	30	18,34	9,63

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của các đơn vị đã niêm yết trên thị trường chứng khoán trên website Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội www.hnx.vn và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh www.hsx.vn

Mức tăng trưởng lợi nhuận năm vừa qua của các doanh nghiệp thuộc ngành phân bón đã chậm lại so với các năm trước đây do Việt Nam đã dư cung phân bón từ việc nhà máy phân bón Cà Mau đi vào hoạt động với công suất 800.000 tấn/năm và

nhà máy phân bón Ninh Bình với công suất 560.000 tấn/năm. Thêm vào đó xu hướng giá phân bón thế giới giảm, giá nguyên liệu đầu vào tăng lên đã ảnh hưởng đáng kể đến lợi nhuận của các doanh nghiệp trong ngành phân bón.

So sánh các chỉ tiêu của PVFCCo Central với các doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng ngành nghề, tuy năm 2014 là một năm đầy khó khăn đối với doanh nghiệp trong ngành nói chung và PVFCCo Central nói riêng song PVFCCo Central vẫn duy trì được suất sinh lời trên vốn chủ (ROE) và suất sinh lời trên tài sản (ROA) khá cao.

7.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách của nhà nước và xu hướng chung của thế giới

7.4.1. Định hướng phát triển của Công ty

✚ Với nguyên tắc phát triển

- Đổi mới, An toàn, Hiệu quả và Phát triển bền vững;
- Tập trung kinh doanh và phân phối các sản phẩm chủ lực của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí –CTCP (Urê và các sản phẩm phân bón mang thương hiệu Phú Mỹ)
- Kiểm soát chặt chẽ quá trình kinh doanh và phân phối nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm đến người sử dụng, thực hiện đúng các cam kết với khách hàng;
- Hợp tác phát triển lâu dài với các đối tác.

✚ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Giữ vững 70% thị phần phân bón Urê tại khu vực.
- Tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh các sản phẩm phân bón Phú Mỹ và xây dựng phân bón Phú Mỹ là thương hiệu uy tín hàng đầu trên thị trường.
- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống phân phối, định hướng tới gần hơn với người tiêu dùng và đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh
- Đảm bảo quyền lợi nhà đầu tư cũng như lợi ích của người lao động

✚ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Đến năm 2015 Công ty phấn đấu thực hiện:

- Tổ chức đội ngũ CBNV hoạt động chuyên nghiệp, đặc biệt là lực lượng bán hàng (80% có kiến thức về nông nghiệp);
- Duy trì thị phần Urê đạt 70%, cung cấp NPK Phú Mỹ 25 ngàn tấn/năm;
- Tăng cường công tác kinh doanh hóa chất.
- Hệ thống phân phối bao phủ 11 tỉnh thuộc khu vực Miền Trung – Tây Nguyên, đảm bảo tiêu thụ hiệu quả các sản phẩm phân bón do Công ty kinh doanh và phân phối.

Đến năm 2025, Công ty phấn đấu trở thành doanh nghiệp kinh doanh và phân phối phân bón hàng nhất trong khu vực Miền Trung – Tây Nguyên và phát triển kinh doanh một số loại hóa chất phục vụ công nghiệp dầu khí và nông nghiệp.

Phát triển doanh nghiệp luôn đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội.

7.4.2. Định hướng phát triển ngành phân bón

Hình thành hệ thống sản xuất phân bón với công nghệ hiện đại, quy mô lớn và hệ thống phân phối an toàn, hiệu quả nhằm cung ứng đủ về số lượng và chủng loại phân bón với chất lượng tốt, giá cả hợp lý, phục vụ sản xuất nông nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực đồng thời đẩy mạnh xuất khẩu trong bối cảnh diện tích canh tác ngày càng bị thu hẹp do biến đổi khí hậu, đô thị hóa và dân số tăng cao ... cụ thể:

- Dần dần đáp ứng nhu cầu về phân đạm, phân lân, phân kali, các loại phân bón trung lượng và vi sinh;
- Tổ chức hệ thống các cơ sở sản xuất phân hỗn hợp NPK hợp lý, có tổ chức với chất lượng tốt, giá thành hợp lý phù hợp yêu cầu của từng đối tượng cây trồng, từng vùng đất;
- Bố trí hệ thống phân phối hợp lý, an toàn, đảm bảo cung ứng kịp thời các loại phân bón cho nông dân với giá cả hợp lý;
- Đảm bảo thị trường phân bón trong nước ổn định, không có sản phẩm kém chất lượng, không gây hiện tượng sốt hàng hoặc đôn giá.

7.4.3. Đánh giá về sự phù hợp

Như đã phân tích ở trên, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành trong thời gian tới.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Tình hình lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến ngày 31/03/2015, số lượng cán bộ nhân viên chính thức của Công ty là 57 người.

Bảng 10: Tình hình lao động trong Công ty tính đến ngày 31/03/2015

STT	Cơ cấu nhân sự	Số người
I	Phân loại theo loại hợp đồng	57
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	30
2	Hợp đồng từ 12-36 tháng	25
3	Hợp đồng thời vụ	2
II	Phân loại theo giới tính	57
1	Nam	40
2	Nữ	17

Nguồn: PVFCCo Central

8.2. Chính sách đối với người lao động

Định hướng xây dựng chính sách đối với người lao động:

Nhằm vươn tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã xây dựng chính sách đối với người lao động theo định hướng sau:

- Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.
- Đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của Công ty nhằm gia tăng về chất.
- Đảm bảo công việc đầy đủ cho người lao động, đảm bảo thu nhập phù hợp với khả năng cống hiến và thị trường.
- Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng với chế độ, chính sách quy định.
- Có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có công lao đóng góp cho Công ty, có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín Công ty.
- Bố trí, đào tạo, luân chuyển và phát triển nguồn nhân lực theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Nâng cao năng suất, chất lượng lao động trong toàn Công ty, đảm bảo tốc độ tăng lao động thấp hơn tốc độ tăng doanh thu.
- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, quy trình, quy chế từ tuyển dụng - đào tạo - sử dụng - đánh giá - đãi ngộ phù hợp.
- Đào tạo nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ cho CBNV, đặc biệt là đội ngũ kinh doanh và thị trường.
- Xây dựng, ban hành hệ thống tiêu chuẩn chức danh công việc, chính sách nhân viên và chế độ lương, thưởng, đãi ngộ theo năng lực và hiệu quả công việc, đảm bảo cạnh tranh so với thị trường nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc và gắn bó lâu dài với Công ty.

Chính sách, chế độ cụ thể đối với người lao động:

a. Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ mỗi ngày, 5 ngày mỗi tuần, nghỉ trưa 1,5 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ hợp đồng, dự án thì CBNV của Công ty có trách nhiệm và tự nguyện làm thêm giờ, Công ty có chính sách phù hợp để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước với mức đãi ngộ thỏa đáng.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên sẽ được cộng thêm 01 ngày phép.

- Nghỉ ốm, thai sản: Công ty thanh toán chế độ lương, ốm, thai sản theo quy định, đây là phần BHXH trả thay lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm 06 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.
- Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho CBNV. Công ty áp dụng chế độ định kỳ khám kiểm tra sức khỏe tổng hợp cho toàn thể CBNV trong Công ty mỗi năm 1 lần.

b. Chính sách tuyển dụng và đào tạo

- Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như tốt nghiệp đại học chuyên ngành có trình độ chuyên môn cơ bản phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhiệt tình và ham học hỏi, yêu thích công việc và chủ động sáng tạo trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và tác nghiệp độc lập, trình độ về ngoại ngữ và tin học.
- Chính sách thu hút nhân tài: Công ty dành chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.
- Đào tạo: Bên cạnh đó, hàng năm đơn vị cũng luôn xây dựng kế hoạch, thực hiện đào tạo cho người lao động bằng nhiều hình thức, nhằm phát triển đội ngũ CBNV, đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, theo kịp trình độ công nghệ của các nước tiên tiến trên thế giới.

c. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Cán bộ nhân viên trong Công ty ngoài việc được hưởng lương tháng theo bậc lương cơ bản còn được hưởng lương công việc theo năng suất và hiệu quả.
- Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên CBNV trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.
- Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định của pháp luật.

9. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; Ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

Bảng 11: Tình hình chi trả cổ tức của Công ty các năm qua

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
	Tỷ lệ cổ tức (Bằng tiền mặt)	20%	20%

Nguồn: PVFCCo Central

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp.

10.1.1. Trích khấu hao tài sản cố định:

Chi phí khấu hao TSCĐ của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.
- Sau khi ghi nhận ban đầu, trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được xác định theo nguyên giá, khấu hao lũy kế và giá trị còn lại. Trường hợp tài sản cố định hữu hình được đánh giá lại thì nguyên giá, khấu hao lũy kế và giá trị còn lại phải được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại.
- TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính. Thời gian tính khấu hao cụ thể như sau:

Stt	Loại tài sản	Năm
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	3 – 15
2	Máy móc thiết bị	06
3	Phương tiện vận tải	05- 06
4	Thiết bị văn phòng	03-05

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của PVFCCo Central

10.1.2. Thu nhập bình quân

Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty năm 2013 là 22,84 triệu đồng/người/tháng. Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty năm 2014 là 22,85 triệu đồng/người/tháng. So với thu nhập trung bình của người lao động trong các doanh nghiệp hoạt động cùng ngành thì đây là mức thu nhập tương đối cao (CTCP Phân bón Bình Điền 12,8 triệu đồng/người/tháng. Song so với các đơn vị cùng là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP thì mức thu nhập bình quân của Công ty tương đương với mức thu nhập tại các đơn vị khác (CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ: 19,71 triệu đồng/người/tháng; CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ: 26,3 triệu đồng/người/tháng).

10.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ ngân hàng, nợ nhà cung cấp luôn được công ty quan tâm thanh toán đủ, đúng thời hạn quy định tại các Hợp đồng. Vì vậy, tính đến thời điểm 31/03/2015 Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

10.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế, phí và lệ phí... theo quy định của pháp luật.

Bảng 12: Số dư thuế phải nộp tính đến thời điểm 31/3/2015

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	01/01/2015	Số phát sinh trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	31/03/2015
1	Thuế giá trị gia tăng	11.183.987	-	11.183.987	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.306.076.897	1.527.635.082	3.306.076.897	1.527.635.082
3	Thuế thu nhập cá nhân	438.749.898	764.391.501	1.016.308.168	186.833.231
4	Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	49.200.000	49.200.000	-
5	Các loại thuế khác	-	5.000.000	5.000.000	-
	Tổng cộng	3.756.010.782	2.346.226.583	4.387.769.052	1.714.468.313

Nguồn: BCTC Quý I/2015 của PVFCCo Central

10.1.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Bảng 13: Số dư các quỹ qua các năm

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
1	Quỹ dự phòng tài chính	7.134.377.658	9.144.300.664	-
2	Quỹ đầu tư phát triển	9.064.298.037	13.084.144.049	22.228.444.713
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.075.265.338	8.022.604.368	5.571.624.501
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	22.922.237.050	30.467.853.124	35.884.013.867

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC Quý I/2015 của PVFCCo Central

10.1.6. Tổng dư nợ vay

Tính đến thời điểm 31/12/2014, Công ty có một Khoản vay và nợ ngắn hạn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Định theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2014/1545428/HĐTD ngày 25/5/2014. Khoản vay này chịu lãi suất 5,8%/năm, lãi vay được tính từ ngày bên rút tiền vay lần đầu tiên, lãi vay được trả 1 tháng/lần vào ngày 25 hàng tháng.

Tại thời điểm 31/3/2015 Công ty đã thanh toán hết khoản vay ngân hàng này và số dư nợ vay hiện nay bằng 0.

10.1.7. Tình hình công nợ hiện nay

a. Công nợ phải thu:

Bảng 14: Các khoản phải thu của Công ty tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 và 31/3/2015

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
Phải thu của khách hàng	7.306	27.418	9.402
Trả trước cho người bán	315	13.893	18.769
Các khoản phải thu khác	1.805	663	611
Tổng các khoản phải thu	9.426	41.974	28.781

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC Quý I/2015 của PVFCCo Central

Tính đến thời điểm 31/12/2014, Các khoản phải thu ngắn hạn của PVFCCo Central là 41,974 tỷ đồng tăng 32,5 tỷ đồng so với tại thời điểm 31/12/2013. Các khoản phải thu ngắn hạn tăng do các Khoản phải thu khách hàng và các Khoản trả trước cho người bán tăng, cụ thể như sau:

- Các khoản phải thu của khách hàng:

Các khoản phải thu lớn của khách hàng tại thời điểm 31/12/2014 bao gồm khoản tiền phải thu tiền hàng lớn chưa đến hạn thanh toán của khách hàng như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Các khoản phải thu khách hàng	31/12/2014
Công ty Minh Tân	10,01
Công ty Trung Hiếu	7,27
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP	6,37
Công ty TNHH Vinh Hoàng	2,58
Công ty CP SX và thương mại Thuận Phong	1,02
Tổng cộng	27,25

Trong Quý 1/2015, Công ty đã tích cực công tác thu hồi nợ và Khoản phải thu của khách hàng giảm mạnh, số dư các Khoản phải thu khách hàng tính đến thời điểm 31/3/2015 chỉ còn hơn 9 tỷ đồng, chủ yếu là của các khách hàng sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Các khoản phải thu khách hàng	31/3/2015
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	2,16
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí –CTCP	2,14
Công ty TNHH Vinh Hoàng	2,29
Công ty TNHH Thương Mại Kim Vũ Bích	1,45
Chi nhánh Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	1,18
Tổng cộng	9,22

- Các khoản trả trước cho người bán:

Tại thời điểm 31/12/2014, số dư các khoản trả trước cho người bán là 13,89 tỷ. Các khoản trả trước cho người bán là các khoản tiền ứng trước mua hàng Urê Phú Mỹ của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP là 13,8 tỷ đồng...

Trong Quý 1/2015, các khoản trả trước cho người bán tiếp tục tăng lên. Số dư các Khoản trả trước cho người bán tính đến thời điểm 31/3/2015 là 18,77 tỷ đồng, là các khoản tiền ứng trước mua hàng Urê Phú Mỹ của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP là 17,69 tỷ đồng, Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ 0,51 tỷ đồng...

b. Công nợ phải trả:

Bảng 15: Các khoản phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 và 31/3/2015

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
Vay và nợ ngắn hạn	21.000	52.500	-
Phải trả cho người bán	6.400	27.562	47.104
Người mua trả tiền trước	15.898	9.126	1.660
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.426	3.756	1.714
Phải trả người lao động	3.636	3.212	5.010
Chi phí phải trả ngắn hạn	-	-	3.010
Các khoản phải trả phải nộp khác	10.877	10.492	16.281

Quỹ khen thưởng phúc lợi	9.075	8.023	5.572
Tổng các khoản phải trả	69.312	114.670	80.351

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC Quý I/2015 của PVFCCo Central

- Vay và nợ ngắn hạn:

Năm 2014, Công ty chủ động vay ngân hàng 52,5 tỷ đồng để trả trước tiền hàng Urê Phú Mỹ cho Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP; Song trong Quý 1/2015, Công ty đã trả hết khoản nợ này. Đến 31/3/2015, số dư vay và nợ ngắn hạn của PVFCCo Central là 0 đồng.

- Phải trả người bán:

Tính đến 31/12/2014, số dư các khoản phải trả người bán của Công ty là 27,56 tỷ đồng, trong đó phải trả Chi nhánh Tổng Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh là 24,5 tỷ đồng của các Hợp đồng Kali Phú Mỹ, NPK Phú Mỹ chưa đến hạn thanh toán.

Quý 1/2015, Phải trả người bán của Công ty tăng lên, số dư tại thời điểm 31/3/2015 là 47,1 tỷ đồng. Trong đó các khoản phải trả lớn là phải trả tiền mua hàng cho Chi nhánh Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP 42 tỷ đồng, Xí nghiệp KD DVTH CN Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn 1,9 tỷ đồng.

- Người mua trả tiền trước:

Ngược lại với các khoản Phải trả cho người bán, các khoản người mua trả tiền trước giảm qua các năm do giá bán giảm và trong thời gian trước nguồn cung phân bón Urê Phú Mỹ không đủ đáp ứng nhu cầu nên các đại lý và khách hàng luôn ứng trước tiền để đặt hàng, song giai đoạn gần đây, nguồn cung Urê dồi dào, thị trường phân bón cạnh tranh, khách hàng có nhiều sự lựa chọn vì vậy họ không ứng trước tiền hàng như trước.

Công ty không có các khoản nợ quá hạn 1 năm và không có nợ xấu.

- Giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ với Công ty TNHH MTV Minh Tân

PVFCCo Central và Công ty TNHH MTV Minh Tân (Công ty Minh Tân) là đối tác mua bán trao đổi hàng hóa thường xuyên với giá trị giao dịch lớn. Tổng giá trị giao dịch PVFCCo Central mua hàng của Công ty Minh Tân trong năm 2014 là trên 117,5 tỷ đồng và tổng giao dịch bán hàng cho Công ty Minh Tân là gần 715 tỷ đồng. PVFCCo Central là đại diện phân phối Urê Phú Mỹ của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP tại Miền Trung – Tây Nguyên, do đó, Công ty Minh Tân mua Urê Phú Mỹ tại PVFCCo Central để bán.

Trong khi đó, Công ty Minh Tân là đại lý độc quyền phân phối Lân của CTCP Phân lân Ninh Bình và CTCP Phân lân nung chảy Văn Điển. Ngoài ra, Công ty Minh Tân còn kinh doanh các loại SA, NPK nhập khẩu của Nhật Bản với giá cả phù hợp. Để giảm trừ công nợ mua hàng của Minh Tân và đa dạng nguồn hàng kinh doanh, PVFCCo Central mua Lân, SA, NPK nhập khẩu từ Minh Tân để bán.

Tuy giao dịch của hai đơn vị hàng năm lớn song công nợ luôn được hai đơn vị quan tâm thanh toán đúng thời hạn. Vì vậy, tại thời điểm 31/3/2015, số dư công nợ giữa hai bên đều bằng không.

10.1.8. Hàng tồn kho

Bảng 16: Số dư Hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 và tại thời điểm 31/03/2015

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
Hàng tồn kho	74.308.896.203	85.078.588.612	75.272.283.137
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(400.000.000)	(281.375.937)	(1.010.254.854)
Tổng cộng	73.908.896.203	84.797.212.675	74.262.028.283

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và Quý I/2015 của PVFCCo Central

Để đảm bảo nguồn hàng cung cấp cho các đại lý bán ra cho người dân trong các mùa vụ chính của năm, Công ty luôn nhập hàng dự trữ, đặc biệt các mặt hàng mà Công ty tiêu thụ lớn như Urê, NPK... Do đó tại thời điểm cuối kỳ giá trị hàng tồn kho của Công ty lớn và thường được đưa vào thị trường tiêu thụ ngay sau đó. Tuy nhiên, do có sự chênh lệch giữa giá trên thị trường với giá công ty nhập tại thời điểm cuối kỳ, thường chênh lệch không nhiều. Để đảm bảo không ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đã đặt ra, Công ty trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo đúng quy định.

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 17: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,03	1,79
+ Hệ số thanh toán nhanh [(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	0,96	1,05
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	33,25	42,89
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	49,82	75,10
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho BQ)	Lần	45,75	28,27
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	1219,66	878,20

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,43	1,71
+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	26,19	27,55
+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	16,21	16,90
+ Tỷ suất Lợi nhuận HĐSXKD/Doanh thu thuần	%	1,91	2,21

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của PVFCCo Central

11. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

Bảng 18: Danh sách thành viên chủ chốt

TT	Họ và tên	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị	
1	Trần Mạnh Hùng	Chủ tịch HĐQT
2	Cao Trung Kiên	Ủy viên HĐQT, Giám đốc
3	Mai Minh Phương	Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc
4	Lê Thanh Viên	Ủy viên HĐQT, KTT
5	Nguyễn Hữu Luận	Ủy viên HĐQT
II	Ban Giám đốc	
1	Cao Trung Kiên	Giám đốc
2	Mai Minh Phương	Phó Giám đốc
3	Mai Thanh Hải	Phó Giám đốc
III	Ban Kiểm soát	
1	Nguyễn Thị Kim Anh	Trưởng KS
2	Phạm Thành Long	Ủy viên BKS
3	Hoàng Trung Dũng	Ủy viên BKS
IV	Kế toán trưởng	
1	Lê Thanh Viên	Kế toán trưởng

11.1. Danh sách HĐQT

11.1.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị: Ông Trần Mạnh Hùng

- Họ và tên: Trần Mạnh Hùng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/5/1971
- Nơi sinh: Vụ Bản, Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 18/2D Nguyễn Cửu Vân, P.17, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM

- CMND số: 024240123 do Công an TP.HCM cấp ngày 11/11/2011
- Điện thoại liên hệ: 0946.861.888
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Dầu khí; Thạc sỹ Quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1995 - 04/2006	Công ty Thương mại Dầu khí Petechim	Chuyên viên P.Tổ chức Nhân sự
05/2006 - 08/2006	Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí	Chuyên viên P.Kinh tế Kế hoạch
09/2006 - 12/2007	Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí	Phó Phòng Điều độ Giao nhận
01/2008 - 06/2013	TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí	Trưởng Ban Kế hoạch
07/2013 - Nay	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí -CTCP: 4.000.000 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: 36.000.000 đồng/tháng
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không có.

11.1.2. Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc: Ông Cao Trung Kiên

- Họ và tên: Cao Trung Kiên
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 12/3/1976
- Nơi sinh: Yên Mô, Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: số 15 hẻm 117/20/21 Nguyễn Sơn, Q. Long Biên, Hà Nội
- CMND số: 012474177 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 10/04/2010
- Điện thoại liên hệ: 0914 79 66 79
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Giám đốc Công ty, Ủy viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2001 – 08/2003	Xí nghiệp kinh doanh các sản phẩm khí Miền Bắc	Nhân viên thị trường
09/2003 – 06/2006	Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí	Chuyên viên
07/2006 – 09/2006	Công ty Kinh doanh khí Hóa lỏng Miền Bắc	Chuyên viên
10/2006 – 06/2007	Công ty Kinh doanh khí Hóa lỏng Miền Bắc	Trưởng văn phòng Đại diện Miền Trung
07/2007 – 09/2009	Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Trung	Chủ tịch kiêm Giám đốc Cty
10/2009 – 02/2011	Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	Phó Giám đốc
03/2011 – Nay	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất dầu khí Miền Trung	Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)
 - Sở hữu cá nhân 30.000 cổ phiếu
 - Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí -CTCP: 2.500.000 cổ phiếu
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: 36.000.000 đồng/tháng
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không

11.1.3. Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc: Ông Mai Minh Phương

- Họ và tên: Mai Minh Phương
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 24/01/1979
- Nơi sinh: Nga Trường, Nga Sơn, Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Chung cư Bộ Công An, Phường Bình An, quận 2, Tp. Hồ Chí Minh
- Số CMND: 025636116 do Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 06/02/2015
- Điện thoại liên hệ: 0918 733 889
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Giám đốc, Ủy viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2002 – 12/2004	Ban Quản lý Dự án Đạm Phú Mỹ	Chuyên viên Thương mại
01/2005 – 04/2008	Công ty Phân Đạm và Hóa chất Dầu khí	Chuyên viên Điều phối giao nhận
05/2008 – 08/2008	Xí nghiệp Kinh doanh Phân bón Miền Trung – Tây Nguyên	Phó Giám đốc
09/2008 – 12/2010	Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	Phó Giám đốc
01/2011 – Nay	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	Phó Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)
 - Sở hữu cá nhân: 40.000 cổ phiếu
 - Sở hữu đại diện Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí -CTCP: 1.000.000 cổ phiếu
 - Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: 4.000.000 đồng/tháng

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không

11.1.4. Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng: Ông Lê Thanh Viên

- Họ và tên: Lê Thanh Viên
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/02/1975
- Nơi sinh: Núi Thành – Quảng Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 5, KV 7, P. Nhơn Phú, Tp. Quy Nhơn, Bình Định
- CMND số: 205051942 do Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 29/9/2011
- Điện thoại liên hệ: 0904 453 890
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Kế toán trưởng, Ủy viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1998 – 12/2000	Công ty TNHH TM và DV Tân Dung, tại Q.1 – Tp.HCM	Nhân viên kế toán
01/2001 – 12/2001	Công ty Liên doanh Công trình Miền Trung, tại Xã Tam Nghĩa, H.Núi Thành, Quảng Nam	Nhân viên kế toán
01/2002 – 04/2004	Công ty Cơ điện và Xây dựng, tại TX Tam Kỳ - Quảng Nam	Nhân viên kế toán tổng hợp
05/2004 – 10/2005	Công ty TNHH Thiên Hưng, tại Thuận An – Bình Dương	Kế toán trưởng
11/2005 – 12/2007	Chi nhánh Công ty CP Phân đạm và Hóa chất Dầu khí tại Miền Trung và Tây Nguyên, tại Quy Nhơn – Bình Định	Phụ trách Kế toán chi nhánh
12/2007 – 08/2008	Xí nghiệp kinh doanh Phân bón Miền Trung và Tây Nguyên, tại Quy Nhơn, Bình Định	Kế toán trưởng xí nghiệp
09/2008 – 12/2010	Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung, tại Quy	Kế toán trưởng

	Nhon, Bình Định	
01/01/2011 – Nay	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất dầu khí Miền Trung	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)
 - Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phiếu
 - Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty: Không
 - Những người có liên quan: 10.000 cổ phiếu

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nơi ở hiện nay, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác	Số lượng CP	Tỷ lệ
Vợ	Nguyễn Tú Quyên	1983	Tổ 5 – KV 7 – P.Nhon Phú – Quy Nhơn – Bình Định	10.000	0,1 %

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: 4.000.000 đồng/tháng
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không

11.1.5. Thành viên Hội đồng quản trị Ông Nguyễn Hữu Luận

- Họ và tên: Nguyễn Hữu Luận
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 11/06/1977
- Nơi sinh: Thanh Tiên, Thanh Chương, Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 11 Lê Đại hành, TP.Buôn Mê Thuột, Đaklak
- CMND số: 240574780 do Công an TP. Buôn Mê Thuộc cấp ngày 07/01/2010
- Điện thoại liên hệ: 0914 018 455
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ nông nghiệp
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Ủy viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Minh Tân
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
-----------	-----------------	---------

2001 - 2006	Chi cục BVTV tỉnh Đaklak	Dự báo viên
2004 - 2006	Cty Phân bón Miền Nam, XN Phân bón Bình Điền 1	Phụ trách các tỉnh Tây nguyên
2006 - 6/2010	Công ty Giara tại Việt Nam	Giám đốc
7/2010 - Nay	Công ty TNHH MTV Minh Tân	Phó giám đốc
01/2011 - Nay	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	Ủy viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)
 - Sở hữu cá nhân: 550.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện Công ty TNHH MTV Minh Tân: 300.000 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: 4.000.000 đồng/tháng
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không

11.2. Danh sách Ban Giám đốc

11.2.1. Giám đốc Ông Cao Trung Kiên

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Thông tin như trên.

11.2.2. Phó Giám đốc Ông Mai Minh Phương

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Thông tin như trên.

11.2.3. Phó Giám đốc Ông Mai Thanh Hải

- Họ và tên: Mai Thanh Hải
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 04/2/1978
- Nơi sinh: Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Lô 31F, đường Tố Hữu, tổ 47, khu vực 9, phường Đông Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- CMND số: 212022685, cấp ngày 06/11/2010, Nơi cấp: CA Quảng Ngãi
- Điện thoại liên hệ: 0986237788

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Quản trị kinh doanh.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/2001 – 11/2001	Công ty Thương mại và Dịch vụ tổng hợp (thuộc Tổng Công ty than Việt Nam)	Nhân viên kinh doanh
12/2001 – 12/2002	Chi nhánh Công ty Thương mại và Dịch vụ tổng hợp tại Đà Nẵng	Cán bộ kinh doanh
01/2003 – 06/2003	Chi nhánh Công ty Đầu tư Thương mại và Dịch vụ tổng hợp tại Đà Nẵng	Cán bộ kinh doanh
07/2003 – 12/2003	Chi nhánh Công ty Đầu tư Thương mại và Dịch vụ tổng hợp tại Đà Nẵng	Phó phòng Kinh doanh
01/2004 – 4/2005	Chi nhánh Công ty Đầu tư Thương mại và Dịch vụ tổng hợp tại Đà Nẵng	Phó phòng Kế hoạch Tổng hợp
5/2005 – 12/2006	Chi nhánh Công ty Đầu tư Thương mại và Dịch vụ tổng hợp tại Gia Lai	Phó phòng Kế hoạch Kinh doanh
01/2007 – 8/2007	Xí nghiệp Đầu tư Kinh doanh bất động sản tại Gia Lai	Phó phòng Kế hoạch Kinh doanh
9/2007 – 01/2008	Công ty cổ phần Bất động sản VK Highland tại Gia Lai	Phó phòng, phụ trách phòng Kinh doanh
02/2008 – 10/2008	Công ty cổ phần Bất động sản VK Highland tại Gia Lai	Trưởng phòng Kinh doanh
11/2008 – 09/2009	Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	Phó phòng Kinh doanh
10/2009 – 12/2010	Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung.	Trưởng phòng Kinh doanh
01/2011 – 01/2015	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung.	Trưởng phòng Kinh doanh

02/2015- Nay	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung.	Phó Giám đốc
--------------	--	--------------

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 60.000 cổ phần

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nơi ở hiện nay, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác	SL CP	Tỷ lệ
Vợ	Quỳnh Thị Thu Trang	1983	Quê quán: Quỳnh Ngọc, Quỳnh Phụ, Thái Bình. Nơi ở hiện nay: Lô 31F, đường Tổ Hữu, Bắc Hà Thanh, Qui Nhơn, Bình Định. Nghề nghiệp: Giáo viên.	60.000	0,6%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không

11.3. Danh sách Ban kiểm soát

11.3.1. Trưởng Ban kiểm soát Bà Nguyễn Thị Kim Anh

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Anh
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 25/7/1975
- Nơi sinh: Thạch Thất – Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 10- Đường số 5, Cư xá Chu Văn An, P.26, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
- CMND số: 025358316 do Công an TP.HCM cấp ngày 23/08/2010
- Điện thoại liên hệ: 0983 270 299
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán; Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1996-1999	Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí VN	CV Kế toán
1999-2005	Công ty CP Xây lắp Dầu khí	CV Kế toán
2005-2009	Công ty Tài chính CP Dầu khí VN – CN Vũng Tàu	Phó P.Kế toán
2007-2009	Công ty Tài chính CP Dầu khí VN – CN Sài Gòn	Phó PGĐ Trung tâm SG
2009- 2011	Công ty CP Phân bón & Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	CV Kế toán
2011- nay	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ
2012 – nay	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	Trưởng Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ).
 - Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: 3.500.000 đồng/tháng
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không

11.3.2. Thành viên Ban Kiểm soát Ông Phạm Thành Long

- Họ và tên: Phạm Thành Long
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/9/1976
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P.305, Lô H4, Chung cư Chu Văn An, P.26, Q. Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh
- CMND số: 030944941 Ngày cấp: 27/03/2009 Nơi cấp: Hải Phòng
- Điện thoại liên hệ: 0936 636 986
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên Văn phòng HĐQT Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2003 - 01/2004	Nhà máy giày Stella, Cty TNHH Sao Vàng	Nhân viên
01/2004 - 10/2005	Nhà máy giày Stella, Cty TNHH Sao Vàng	Trưởng phòng Nhân sự
10/2005 - 08/2006	Nhà máy giày Stella, Cty TNHH Sao Vàng	Trợ lý Giám đốc
08/2006 - 10/2006	Nhà máy giày Liên Dinh, Cty TNHH Đỉnh Vàng	Trợ lý Giám đốc
10/2006 - 05/2007	Nhà máy giày Stella, Cty TNHH Sao Vàng	Trợ lý Giám đốc
08/2007 - 07/2008	Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí	Chuyên viên phòng Kinh doanh
08/2008 - 07/2009	Tổng Công ty Phân bón và Hoá chất Dầu Khí - CTCP	Chuyên viên Ban Thương mại - Thị trường
07/2009 - đến nay	Tổng Công ty Phân bón và Hoá chất Dầu Khí - CTCP	Chuyên viên Văn phòng HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: 2.500.000 đồng/tháng
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không

11.3.3. Thành viên Ban Kiểm soát Ông Hoàng Trung Dũng

- Họ và tên: Hoàng Trung Dũng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 19/4/1964
- Nơi sinh: Quảng Điền, Thừa Thiên Huế
- Quốc tịch: Việt Nam

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 266/73 Hoàng Diệu, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
- CMND số: 201339805 do Công an Tp. Đà Nẵng cấp ngày 08/05/2008
- Điện thoại liên hệ: 0985 000 959
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng; Chủ tịch HĐQT CTCP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/1986 – 04/1991	Công ty Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng	Chuyên viên, Tổ trưởng Thống kê, Kế toán tổng hợp, Phó phòng Kế toán Thống kê
04/1991 – 04/2001	Xí nghiệp Liên doanh Việt Nga BIOPHARMTECH	Kế toán trưởng
04/2001 – 06/2005	Công ty Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng	Phó phòng KTTTr, PP phụ trách phòng Thị trường, PP Kế toán tài chính
07/2005 – 11/2009	Công ty cổ phần Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng	PP Tài chính Quản trị, Trưởng phòng Tài chính Quản trị, UV HĐQT (04/2009)
12/2009 – nay	Công ty cổ phần Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng	UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng TC-QT
01/2011 - nay	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	Thành viên Ban kiểm soát
2013 - nay	CTCP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam	Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ):
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: 2.500.000 đồng/tháng
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không

11.4. Kế toán trưởng

Ông Lê Thanh Viên

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng

Thông tin như trên.

12. Tài sản

Bảng 19: Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 và tại thời điểm 31/03/2015

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	31/12/2013		31/12/2014		31/3/2015	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	66.520	39.830	68.087	34.465	68.087	32.734
1	Nhà cửa vật kiến trúc	60.759	36.499	60.759	30.734	60.759	29.317
2	Máy móc thiết bị	46	171	46	61	46	33
3	Phương tiện vận tải	3.752	2.641	5.248	3.346	5.248	3.114
4	Thiết bị văn phòng	1.963	519	2.035	324	2.035	270
II	Tài sản cố định vô hình	22.022	21.826	22.022	21.712	22.022	21.684
	Quyền sử dụng đất	22.022	21.826	22.022	21.712	22.022	21.684
	Tổng cộng	88.542	61.656	90.109	56.177	90.109	54.418

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và Quý I/2015 của PVFCCo Central

Chi tiết về tình hình đất đai của Công ty:

Khoản mục	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Thời gian sử dụng (tháng)	Hiện trạng
Quyền sử dụng đất tại Q. Nam	Thị trấn Hà Lam, H. Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam	1,365.3	Vô thời hạn	Đang sử dụng để xây văn phòng CN và kho
Đất trồng cây lâu năm Q. Nam		138.9	600	
Quyền sử dụng đất căn hộ chung cư A8-02	Hồ sinh thái Đổng Đa, P.Hải Cảng, Tp. Quy	117.3	Vô thời hạn	Làm nhà công vụ cho CBNV Công ty
Quyền sử dụng đất căn hộ		117.3	Vô thời hạn	

chung cư A9-02	Nhơn, Bình Định		hạn	
Đất thổ cư - Kho 15 Đlak	Xã Cuôr Đăng, H. Cư M'Gar, Tỉnh Đăk Lăk	2,420.0	Vô thời hạn	Đang sử dụng để xây văn phòng CN và kho
Đất trồng cây lâu năm - Kho 15 Đlak		582.0	391	
Đất trồng cây lâu năm - kho 16 ĐLăk		1,310.0	373	
Đất ở nông thôn (Kho 16 - ĐLăk)		2,300.0	Vô thời hạn	

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

13.1. Kế hoạch kinh doanh của Công ty giai đoạn 2011-2015

Mặc dù kinh tế đã có nhiều dấu hiệu phục hồi nhưng năm 2015 được dự báo vẫn còn không ít khó khăn. Tình hình biến đổi khí hậu tiếp tục diễn biến hết sức phức tạp theo chiều hướng bất lợi cho sản xuất nông nghiệp và khó dự báo. Thị trường phân bón sẽ cạnh tranh gay gắt hơn trong bối cảnh nhu cầu sử dụng giảm do tác động của yếu tố thời tiết và tình hình giá một số mặt hàng nông sản chủ lực tiếp tục suy giảm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng đầu tư của nông dân trong khi nguồn cung tiếp tục tăng.

Với mục tiêu phấn đấu trở thành doanh nghiệp kinh doanh và phân phối phân bón hàng đầu khu vực Miền Trung - Tây Nguyên, Công ty tiếp tục xác định 05 mục tiêu và các nhiệm vụ chủ yếu của năm 2015 như sau:

13.1.1. Mục tiêu

- Giữ vững 70% thị phần phân bón Urê tại khu vực.
- Tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh các sản phẩm Phân bón Phú Mỹ và xây dựng Phân bón Phú Mỹ là thương hiệu uy tín hàng đầu trên thị trường.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống phân phối, định hướng tới gần hơn với người tiêu dùng và đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Tiếp tục xây dựng và kiện toàn đội ngũ cán bộ kinh doanh trực tiếp, tối thiểu chiếm 25% tỷ trọng lao động, chuyên nghiệp và đáp ứng tốt nhu cầu kinh doanh của Công ty.
- Đảm bảo quyền lợi nhà đầu tư, cũng như lợi ích của người lao động.

13.1.2. Các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2015 và năm 2016

Bảng 20: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức trong năm tiếp theo

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
		Giá trị (Tỷ đồng)	% tăng giảm so với năm 2014	Giá trị (Tỷ đồng)	% tăng giảm so với năm 2015
1	Doanh thu thuần	2.186	-7,06%	2.114	-3,29%
2	Lợi nhuận sau thuế	15,19	-62,21%	15,94	4,94%

3	Vốn điều lệ	100	0%	100	0%
4	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,69%	-	0,75%	-
5	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	15,19%	-	15,49%	-
6	Tỷ lệ cổ tức	12%	-	12%	-

Nguồn: PVFCCo Central

Trên cơ sở đánh giá thị trường phân bón Việt Nam các năm tiếp theo. Nhu cầu phân bón cho nông nghiệp của Việt Nam là rất lớn và ổn định. Tuy nhiên, hiện nay ngành đang đứng trước tình trạng cung vượt cầu (phân ure) và giá thế giới đang trong xu hướng giảm giá, kéo theo giá phân bón trong nước giảm ảnh hưởng đến lợi nhuận của các doanh nghiệp phân bón trong thời gian tới. Vì vậy, PVFCCo Central đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức những năm tiếp theo với nguyên tắc cân trọng, đánh giá những ảnh hưởng xấu nhất có thể xảy ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và đảm bảo kế hoạch đặt ra khả thi.

Năm 2015, Công ty đặt kế hoạch doanh thu 2.186 tỷ đồng giảm 7,06% so với năm 2014, lợi nhuận sau thuế kế hoạch 15,19 tỷ đồng giảm 62,21% so với năm 2014. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức năm 2015 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Theo Báo cáo chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 – 2020 đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt, Công ty đặt kế hoạch năm 2016 doanh thu 2.114 tỷ đồng giảm 3,29% so với năm 2015, kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2016 là 15,94 tỷ đồng tăng 4,94% so với năm 2015. Kế hoạch năm 2016 sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Giai đoạn 2016 – 2020 được dự báo về thị trường phân bón trong nước ngày càng cạnh tranh. Nguồn cung phân bón vượt nhu cầu sử dụng. Khi xây dựng chiến lược kinh doanh giai đoạn 2016 – 2020, Công ty dự báo mức giá bán phân bón có thể giảm sút, mặc dù giai đoạn này Công ty dần đi vào hoạt động ổn định, sản lượng tiêu thụ phân bón của Công ty vẫn ổn định dẫn tới doanh thu dự kiến giảm. Về kế hoạch tiêu thụ, Công ty đã làm việc với từng đại lý về nhu cầu, kế hoạch tiêu thụ năm 2016. Trên cơ sở đó, công ty xây dựng kế hoạch tiêu thụ cho công ty và làm việc với các nhà cung cấp để đảm bảo nguồn hàng. Tuy nhiên, với chiến lược tiết kiệm chi phí tối đa, dự kiến Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2016 tăng nhẹ 4,94% so với năm 2015.

13.1.3. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức

Theo Kế hoạch của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 138/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/4/2015 thì sản lượng kế hoạch là 295.000 tấn, doanh thu thuần: 2.186 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 19,47 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 15,19 tỷ đồng. Trong đó 4 tháng đầu năm 2015, Công ty đã thực hiện sản lượng đạt 106.680 tấn đạt 36% kế hoạch sản lượng tiêu thụ năm 2015; Doanh thu đạt 779,86 tỷ đồng đạt 36% kế hoạch doanh thu năm và Lợi nhuận sau thuế đạt 7,43 tỷ đồng đạt 49% kế hoạch lợi nhuận của năm. Như vậy kế hoạch 8 tháng cuối năm: sản lượng 188.320 tấn, doanh thu 1406,04 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 7,76 tỷ đồng.

Trên cơ sở đó, Công ty đã xây dựng kế hoạch thực hiện 8 tháng cuối năm để hoàn thành kế hoạch năm, ngoài nguồn cung chủ yếu là urê Phú Mỹ, Công ty sẽ tranh thủ khai thác thêm các nguồn hàng bên ngoài để tăng thêm sản lượng và doanh thu. 8 tháng cuối năm sẽ là những tháng tập trung tiêu thụ phân bón cho nông nghiệp bao gồm các vụ Hè Thu, vụ Đông Xuân. Vì vậy, Công ty hoàn toàn tin tưởng và có cơ sở hoàn thành kế hoạch năm 2015.

13.1.4. Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua

Với mục tiêu đầu tư mở rộng hệ thống phân phối, Công ty dự kiến đầu tư xây dựng kho phân bón 5.000 tấn tại Đà Nẵng vào năm 2016, dự kiến đầu tư 25 tỷ đồng.

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Trên cơ sở thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hiện nay của PVFCCo Central, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí dự kiến trong giai đoạn 2015 – 2016, kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của PVFCCo Central là có thể đạt được nếu không chịu ảnh hưởng bởi các sự kiện bất khả kháng. PVFCCo Central là một trong bốn công ty phân phối phân bón có tiền thân là công ty con của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP, được phân chia phân phối phân bón trên địa bàn các tỉnh miền Trung – Tây Nguyên nhờ đó Công ty có ưu thế vượt trội so với các Công ty phân phối trong khu vực nhờ sự hỗ trợ mạnh mẽ từ Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP về nguồn hàng và vốn cũng như hệ thống kho bãi dự trữ hàng hóa.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí lưu ý rằng những nhận xét của chúng tôi chỉ có giá trị tham khảo cho các nhà đầu tư. PSI khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch này trước khi quyết định đầu tư. Các thông tin trình bày hoặc các nhận định nêu trên không hàm ý PSI bảo đảm giá trị của cổ phiếu và kết quả đầu tư vào cổ phiếu này.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký

niêm yết:

Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

- | | |
|---|---|
| 1. Loại chứng khoán: | Cổ phiếu phổ thông |
| 2. Mệnh giá: | 10.000 VNĐ/01 cổ phiếu |
| 3. Tổng số chứng khoán niêm yết:
(triệu cổ phiếu) | 10.000.000 cổ phiếu (Mười triệu cổ phiếu) |
| 4. Mã chứng khoán: | PCE |
| 5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: | |

Theo quy định tại Khoản 1d, Điều 54 Nghị định 58/NĐ-CP/2012 ngày 20/7/2012 của Chính phủ về việc Hướng dẫn thi hành một số điều Luật chứng khoán và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo.

Bảng 21: Danh sách người sở hữu cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng

Stt	Họ và tên	Chức danh	SL CK hạn chế chuyển nhượng
I		Cổ đông nội bộ	645.000
1	Cao Trung Kiên	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	30.000
2	Mai Minh Phương	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	40.000
3	Nguyễn Hữu Luận	Thành viên HĐQT	550.000
4	Lê Thanh Viên	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	20.000
5	Nguyễn Thị Kim Anh	Trưởng Ban kiểm soát	5.000
II		Cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên chủ chốt	7.500.000
1	Tổng Công ty Phân		7.500.000

Stt	Họ và tên	Chức danh	SL CK hạn chế chuyển nhượng
	bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP		
III		Cổ đông là tổ chức có người đại diện sở hữu vốn là thành viên chủ chốt	300.000
1	Công ty TNHH MTV Minh Tân		300.000
	Tổng cộng		8.445.000

Nguồn: PVFCCo Central

Tổng số cổ phiếu của cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty và cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng là 8.445.000 cổ phiếu chiếm 84,45% tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết. Tổng số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong 06 tháng và hạn chế 50% trong 06 tháng tiếp theo.

6. Phương pháp tính giá:

- **Phương pháp Giá trị sổ sách**

Công thức tính:

Giá trị sổ sách của 01 cổ phiếu = Vốn chủ sở hữu/tổng số cổ phiếu đang lưu hành

Bảng 22: Giá trị sổ sách cổ phiếu CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 và 31/3/2015

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/3/2015
Vốn chủ sở hữu	139.120.912.745	152.696.297.837	158.112.458
Số cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000	10.000.000
Giá trị sổ sách (BV)	13.912	15.270	15.811

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC Quý I/2015 của PVFCCo Central

- **Phương pháp P/B**

Công thức tính:

$$P = EPS \times P/E_{bqn}$$

Trong đó:

P: Giá trị 1 cổ phiếu theo phương pháp P/E

EPS: Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu

P/E_{bqn}: được tính dựa trên tổng hợp P/E cơ bản của một số công ty trong ngành phân bón và hóa chất có nhiều sự tương đồng với PVFCCo Central đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- **Phương pháp P/E**

Công thức tính:

$$P = BV \times P/B_{bqn}$$

Trong đó:

P: Giá trị 1 cổ phiếu theo phương pháp P/E

BV: Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu

P/B_{bqn}: được tính dựa trên tổng hợp P/B cơ bản của một số công ty trong ngành phân bón và hóa chất có nhiều sự tương đồng với PVFCCo Central đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Căn cứ các phương pháp tính giá trên, mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sẽ do Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ của PVFCCo Central không quy định cụ thể tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài. Vì vậy cổ đông là người nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phần của Công ty theo quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành.

Khi cổ phiếu của PVFCCo Central được niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định hiện hành là 49% theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài có thể thay đổi theo các quy định của pháp luật tại thời điểm tương ứng.

8. Các loại thuế liên quan

- **Thuế liên quan đến tổ chức niêm yết chứng khoán**

Thuế GTGT: Theo Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ tài chính “Hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT”, mức thuế suất mà công ty hiện đang áp dụng là: 5% đối với phân bón và 10% đối với hóa chất; và các hàng hóa khác theo quy định của pháp luật.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp”, mức thuế công ty đang áp dụng cho năm 2012 – 2015 là 22% kể từ ngày 01/01/2016 thì mức thuế được áp dụng là 20%.
- Các loại thuế khác (thuế môn bài, thuế thuê đất, thuế thu nhập cá nhân): Công ty kê khai và nộp theo quy định của pháp luật.

• Thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán

Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân thì:

> **Thu nhập tính thuế:** Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định bằng giá bán chứng khoán trừ giá mua, các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng.

- Giá bán chứng khoán được xác định như sau:
 - + Đối với chứng khoán niêm yết: giá bán chứng khoán là giá chuyển nhượng thực tế trên thị trường chứng khoán tại thời điểm bán. Giá thị trường tại thời điểm bán là giá khớp lệnh do Sở giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán công bố.
 - + Đối với chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết nhưng đã thực hiện đăng ký giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán thì giá bán chứng khoán là giá chuyển nhượng thực tế tại Trung tâm giao dịch chứng khoán.
 - + Đối với chứng khoán của các công ty không thuộc các trường hợp nêu trên thì giá bán chứng khoán là giá chuyển nhượng ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán được chuyển nhượng tại thời điểm bán.
 - + Trường hợp hợp đồng chuyển nhượng không quy định giá chuyển nhượng hoặc giá chuyển nhượng trên hợp đồng không phù hợp với giá thị trường thì cơ quan thuế có quyền ấn định giá chuyển nhượng theo qui định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật.
- Giá mua chứng khoán được xác định như sau:
 - + Đối với chứng khoán niêm yết: giá mua chứng khoán là giá thực tế mua tại Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm giao dịch chứng khoán.
 - + Đối với chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết nhưng đã thực hiện đăng ký giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán thì giá mua chứng khoán là giá thực tế mua tại Trung tâm giao dịch chứng khoán.
 - + Đối với chứng khoán mua thông qua đấu giá thì giá mua là giá trúng đấu giá.
 - + Đối với chứng khoán không thuộc các trường hợp nêu trên: Giá mua chứng khoán là giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán tại thời điểm mua.

- + Trường hợp trên hợp đồng không quy định giá mua hoặc giá mua cao hơn giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán tại thời điểm mua không phù hợp với giá thị trường thì cơ quan thuế có quyền ấn định giá mua.
- Các chi phí hợp lệ được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế đối với chuyển nhượng chứng khoán là các khoản chi phí thực tế phát sinh của hoạt động chuyển nhượng chứng khoán có hoá đơn, chứng từ theo chế độ quy định bao gồm:

- + Chi phí để làm các thủ tục pháp lý cần thiết cho việc chuyển nhượng;
- + Các khoản phí và lệ phí người chuyển nhượng nộp ngân sách nhà nước khi làm thủ tục chuyển nhượng;
- + Phí lưu ký chứng khoán theo quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và chứng từ thu của công ty chứng khoán;
- + Phí uỷ thác chứng khoán căn cứ vào chứng từ thu của đơn vị nhận uỷ thác;
- + Các khoản chi phí khác có chứng từ chứng minh.

➤ **Thuế suất và cách tính thuế:**

Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20%. Cá nhân áp dụng thuế suất 20% đối với chuyển nhượng chứng khoán phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Đăng ký phương pháp nộp thuế theo mẫu số 15/ĐK-TNCN với cơ quan thuế trực tiếp quản lý công ty chứng khoán mà cá nhân đăng ký giao dịch hoặc Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú. Thời hạn đăng ký được thực hiện như sau:

- + Năm 2009: cá nhân kinh doanh chứng khoán phải đăng ký ngay từ đầu năm, thời hạn đăng ký chậm nhất là ngày 31 tháng 3 năm 2009.
- + Từ năm 2010 trở đi cá nhân kinh doanh chứng khoán phải đăng ký chậm nhất là ngày 31 tháng 12 của năm trước.
- Thực hiện đăng ký thuế và có mã số thuế.
- Thực hiện chế độ kế toán hoá đơn chứng từ, xác định được thu nhập tính thuế từ việc chuyển nhượng chứng khoán theo quy định.
- Việc áp dụng thuế suất 20% phải tính trên tổng các loại chứng khoán đã giao dịch trong năm dương lịch.
- Cách tính thuế thu nhập cá nhân phải nộp như sau:

$$\text{Thuế thu nhập cá nhân phải nộp} = \text{Thu nhập tính thuế} \times \frac{\text{Thuế suất}}{20\%}$$

Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0.1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Cách tính thuế phải nộp như sau:

$$\text{Thuế thu nhập cá nhân phải nộp} = \text{Giá chuyển nhượng} \times \text{Thuế suất } 0,1\%$$

➤ **Thời điểm xác định thu nhập tính thuế**

Thời điểm xác định thu nhập tính thuế từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết là thời điểm Trung tâm giao dịch hoặc Sở giao dịch chứng khoán công bố giá thực hiện.
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết nhưng đã thực hiện đăng ký giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán là thời điểm Trung tâm giao dịch công bố giá thực hiện.
- Đối với chứng khoán không thuộc trường hợp nêu trên là thời điểm hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán có hiệu lực. Trường hợp không có hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán thì thời điểm tính thuế là thời điểm đăng ký chuyển tên sở hữu chứng khoán.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ (PSI)

- Trụ sở chính:

- Địa chỉ: 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội
- Điện thoại: 04.3934 3888
- Fax: 04.3934 3999
- Website: www.psi.vn
- Email: psi@psi.vn

- Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh:

- Địa chỉ: 24-26, Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM
- Điện thoại: 08.3914 6789 Fax: 08.3914 6969

- Chi nhánh Đà Nẵng

- Địa chỉ: Tầng 3 Tòa nhà 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
- Điện thoại: 0511. 3899338 Fax: 0511. 3899338

- Chi nhánh Vũng Tàu

- Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Silver Sea, 47 Ba Cu, Thành phố Vũng Tàu
- Điện thoại: 064.6254520 Fax: 064.6254521

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

- Địa chỉ: Tầng 12A Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: 04. 6288 3568 Fax: 04. 6288 5678
- Website: www.deloitte.com/vn

VII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. **Phụ lục II:** Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung;
3. **Phụ lục III:** BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC Quý I/2015 của Công ty.

Quy Nhơn, ngày 02 tháng 07 năm 2015

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



[Handwritten signature]
Trần Mạnh Hùng

GIÁM ĐỐC

[Handwritten signature]

Cao Trung Kiên

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

[Handwritten signature]

Nguyễn Thị Kim Anh

KẾ TOÁN TRƯỞNG

[Handwritten signature]

Lê Thanh Viên

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CP PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2015

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ
TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT
PHÓ GIÁM ĐỐC



Thái Việt Anh